

HUYỆN ỦY ĐAM RÔNG
BAN TUYÊN GIÁO

*

Số 07-GM/BTGHU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Đam Rông, ngày 05 tháng 11 năm 2021

GIẤY MỜI

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Huyện ủy, Ban Tổ chức Huyện ủy phối hợp với Ban Tuyên giáo Huyện ủy tổ chức lớp tập huấn đánh giá, xếp loại tổ chức cơ sở đảng và đảng viên năm 2021, cụ thể như sau:

1. Nội dung: Tập huấn các chuyên đề

Chuyên đề 1: Hướng dẫn số 01 - HD/TW ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề thi hành Điều lệ Đảng

Chuyên đề 2: Quy định số 06 - QĐ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng “về việc kiểm điểm, đánh giá xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức Đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp”

Chuyên đề 3: Hướng dẫn số 03-HD /BTCTU, ngày 27/10/2021 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về việc chấm điểm, đánh giá, xếp loại tổ chức đảng và đảng viên.

Chuyên đề 4: Kết luận số 14-KL/TW, ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung .

2. Thành phần kính mời

- Đồng chí Bí thư, hoặc phó Bí thư các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy.
- Đồng chí phó Ban và chuyên viên các Ban xây dựng đảng và Văn phòng Huyện ủy.
- Văn phòng Đảng ủy các xã (*cán bộ phụ trách công tác kiểm điểm của Đảng ủy*).

3. Thời gian, địa điểm

Thời gian: 01 ngày, vào lúc 08h 00' ngày 11 tháng 11 năm 2021.

Địa điểm: Hội trường Huyện ủy - Ủy ban nhân dân huyện.

Ghi chú:

- Tài liệu tập huấn (*gửi kèm*) đề nghị các đồng chí nghiên cứu trước và mang theo tài liệu để thảo luận tại lớp.

- Đề nghị Phòng Y tế huyện đảm bảo các điều kiện về phòng, chống dịch bệnh Covid - 19, trong thời gian diễn ra lớp tập huấn.

Đề nghị các đồng chí sắp xếp công việc tham dự lớp tập huấn đúng thành phần và thời gian quy định.

Nơi nhận:

- Như thành phần mời,
- Phòng Y tế huyện,
- Lưu VP.



TRƯỞNG BAN

Trần Phú Vinh

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Số 01-HD/TW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2021

HƯỚNG DẪN

một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XIII về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIII,

Ban Bí thư hướng dẫn một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng như sau:

1. Tuổi đời và trình độ học vấn của người vào Đảng ở một số trường hợp đặc biệt

1.1. Về tuổi đời

Chỉ xem xét kết nạp vào Đảng những người trên 60 tuổi khi đủ các điều kiện: Có sức khoẻ và uy tín; đang công tác, cư trú ở cơ sở chưa có tổ chức đảng, chưa có đảng viên hoặc do yêu cầu đặc biệt; được ban thường vụ cấp uỷ trực thuộc Trung ương đồng ý bằng văn bản trước khi cấp uỷ có thẩm quyền ra quyết định kết nạp.

1.2. Về trình độ học vấn

a) Người vào Đảng đang sinh sống ở miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc ngư dân thường xuyên làm việc ngoài biển, đảo, nếu không bảo đảm theo Quy định thi hành Điều lệ Đảng của Ban Chấp hành Trung ương khoá XIII thì phải có trình độ học vấn tối thiểu hoàn thành chương trình bậc tiểu học.

b) Trình độ học vấn của người vào Đảng là già làng, trưởng bản, người có uy tín, đang sinh sống ở miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc ngư dân thường xuyên làm việc ngoài biển, đảo tối thiểu phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ và được ban thường vụ cấp uỷ trực thuộc Trung ương đồng ý bằng văn bản trước khi cấp uỷ có thẩm quyền ra quyết định kết nạp.

2. Đảng viên phải hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao

2.1. Nhiệm vụ được giao bao gồm:

- Nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định.
- Nhiệm vụ do tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội phân công.

2.2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao là hoàn thành có chất lượng, hiệu quả và bảo đảm thời gian theo quy định.

2.3. Phân công công tác cho đảng viên là việc giao cho đảng viên những nhiệm vụ thuộc phạm vi lãnh đạo của chi bộ như: Xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh; phát triển đảng viên; xây dựng chính quyền, đoàn thể vững mạnh; xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư; bảo đảm an ninh, trật tự; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tệ nạn xã hội... Chi bộ có trách nhiệm giúp đỡ, kiểm tra, giám sát đảng viên thực hiện, đưa vào nội dung đánh giá chất lượng đảng viên hằng năm. Đảng viên được phân công có trách nhiệm báo cáo với chi bộ theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu. Cấp uỷ cấp trên thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện và rút kinh nghiệm.

2.4. Việc đánh giá kết quả hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao căn cứ vào kiểm điểm công tác theo định kỳ hằng năm của đảng viên ở chi bộ; nhận xét của cấp uỷ, chính quyền hoặc cơ quan, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc, ban chấp hành đoàn thể chính trị - xã hội (nơi đảng viên là thành viên tham gia các tổ chức đó) thuộc phạm vi lãnh đạo của chi bộ.

3. Thủ tục xem xét kết nạp đảng viên (kể cả kết nạp lại)

3.1. Bồi dưỡng nhận thức về Đảng

Người vào Đảng phải học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng, có giấy chứng nhận do trung tâm chính trị cấp huyện hoặc tương đương cấp; nơi không có trung tâm chính trị thì do cấp uỷ có thẩm quyền kết nạp đảng viên cấp.

3.2. Đơn xin vào Đảng

Người vào Đảng phải tự làm đơn, trình bày rõ những nhận thức của mình về mục đích, lý tưởng của Đảng, về động cơ xin vào Đảng.

3.3. Lý lịch của người vào Đảng

a) Người vào Đảng tự khai lý lịch, đầy đủ, rõ ràng, trung thực theo quy định, chịu trách nhiệm về nội dung đã khai; nếu có vấn đề nào không hiểu và không nhớ chính xác thì phải báo cáo với chi bộ.

b) Lý lịch phải được cấp uỷ cơ sở thẩm tra, kết luận trước khi ghi nội dung chứng nhận, ký tên, đóng dấu.

3.4. Thẩm tra lý lịch của người vào Đảng

a) Những người cần thẩm tra về lý lịch gồm:

- Người vào Đảng.

- Cha, mẹ đẻ, cha, mẹ vợ (chồng) hoặc người trực tiếp nuôi dưỡng bản thân; vợ hoặc chồng, con đẻ của người vào Đảng có năng lực hành vi dân sự đầy đủ (sau đây gọi chung là người thân).

b) Nội dung thẩm tra, xác minh

- Đối với người vào Đảng: Làm rõ những vấn đề về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay; về chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống.

- Đối với người thân: Làm rõ những vấn đề về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay; việc chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

c) Phương pháp thẩm tra, xác minh

- Nếu người vào Đảng có một trong các trường hợp sau đây đang là đảng viên: Cha, mẹ đẻ, anh, chị, em ruột, con đẻ và trong lý lịch người vào Đảng đã khai đầy đủ, rõ ràng, trung thực theo quy định, thì không phải thẩm tra, xác minh.

- Nếu vợ (chồng) người vào Đảng đang là đảng viên hoặc có một trong các trường hợp sau đây đang là đảng viên: Cha, mẹ đẻ, anh, chị, em ruột và trong lý lịch của người vào Đảng đã khai đầy đủ, rõ ràng, trung thực theo quy định, thì không phải thẩm tra, xác minh bên vợ (chồng).

- Nội dung nào chưa rõ thì thẩm tra, xác minh nội dung đó; khi cấp uỷ cơ sở (ở quê quán hoặc nơi cư trú, nơi làm việc) đã xác nhận, nếu có nội dung nào chưa rõ thì đến ban tổ chức cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng để thẩm tra làm rõ.

- Những nội dung đã biết rõ trong lý lịch của người vào Đảng và những người thân đều sinh sống, làm việc tại quê quán trong cùng một tổ chức cơ sở đảng (xã, phường, thị trấn...) từ đời ông, bà nội đến nay thì chỉ uỷ báo cáo với chi bộ, chi bộ kết luận, cấp uỷ cơ sở kiểm tra và ghi ý kiến chứng nhận, ký tên, đóng dấu vào lý lịch, không cần thẩm tra riêng.

- Việc thẩm tra lý lịch của người vào Đảng trong lực lượng vũ trang được đối chiếu với lý lịch của người đó khai khi nhập ngũ hoặc khi được tuyển sinh, tuyển dụng. Nếu có nội dung nào chưa rõ phải tiến hành thẩm tra, xác minh để làm rõ.

- Người vào Đảng đang ở ngoài nước thì đối chiếu với lý lịch của người đó do cơ quan có thẩm quyền ở trong nước đang quản lý hoặc lấy xác nhận của cấp uỷ cơ sở nơi quê quán hoặc nơi cư trú, nơi làm việc của người đó ở trong nước.

- Người thân của người vào Đảng đang ở ngoài nước, thì cấp uỷ nơi người vào Đảng làm văn bản nêu rõ nội dung đề nghị cấp uỷ hoặc cơ quan đại diện Việt Nam ở ngoài nước (qua Đảng uỷ Bộ Ngoại giao) để lấy xác nhận; trường hợp chưa rõ về chính trị thì đến cơ quan an ninh có trách nhiệm quản lý, theo dõi tổ chức đó để thẩm tra.

- Người vào Đảng và người thân của người vào Đảng đang làm việc tại cơ quan đại diện, tổ chức phi chính phủ của nước ngoài và doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam, thì đại diện cấp uỷ cơ sở đến nơi làm việc và cơ quan an ninh có trách nhiệm quản lý, theo dõi các tổ chức đó để thẩm tra những vấn đề có liên quan đến chính trị của những người này.

d) Trách nhiệm của các cấp uỷ và đảng viên

- Trách nhiệm của chi bộ và cấp uỷ cơ sở nơi có người vào Đảng:

+ Kiểm tra, đóng dấu giáp lai vào các trang trong lý lịch của người vào Đảng (chi uỷ chưa nhận xét và cấp uỷ cơ sở chưa chứng nhận, ký tên, đóng dấu vào lý lịch).

+ Gửi công văn đề nghị thẩm tra và lý lịch người xin vào Đảng đến cấp uỷ cơ sở hoặc cơ quan có trách nhiệm để thẩm tra; trường hợp cần thiết thì chi bộ cử đảng viên đi thẩm tra. Đảng viên đi thẩm tra có trách nhiệm báo cáo cấp uỷ những nội dung được giao bằng văn bản và chịu trách nhiệm trước Đảng về nội dung đó.

+ Tổng hợp kết quả thẩm tra, ghi nội dung chứng nhận, ký tên, đóng dấu vào lý lịch của người vào Đảng.

- Trách nhiệm của cấp uỷ cơ sở và cơ quan nơi được yêu cầu xác nhận lý lịch:

+ Chỉ đạo chi uỷ hoặc bí thư chi bộ (nơi chưa có chi uỷ) và cơ quan trực thuộc có liên quan xác nhận vào lý lịch người xin vào Đảng.

+ Cấp uỷ cơ sở nơi đến thẩm tra: Thẩm định, ghi nội dung cần thiết về lý lịch của người xin vào Đảng do cấp uỷ nơi có người xin vào Đảng yêu cầu đã đúng, hay chưa đúng hoặc chưa đủ với nội dung người xin vào Đảng đã khai trong lý lịch; tập thể cấp uỷ hoặc ban thường vụ cấp uỷ thống nhất nội dung ghi vào mục "Nhận xét của cấp uỷ, tổ chức đảng..." ở phần cuối bản "Lý lịch của người xin vào Đảng". Người thay mặt cấp uỷ xác nhận, ký tên, ghi rõ chức vụ, đóng dấu vào lý lịch và gửi cho cấp uỷ cơ sở có yêu cầu; nếu gửi theo đường công văn thì không để chậm quá 30 ngày làm việc (ở trong nước), 90 ngày làm việc (ở ngoài nước) kể từ khi nhận được công văn đề nghị thẩm tra lý lịch.

+ Tập thể lãnh đạo ban tổ chức cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng nơi được yêu cầu thẩm tra lý lịch thống nhất về nội dung trước khi xác nhận vào lý lịch của người xin vào Đảng.

đ) Kinh phí chi cho việc đi thẩm tra lý lịch của người vào Đảng ở các cơ quan, đơn vị thụ hưởng ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, cước gửi công văn thẩm tra, công tác phí cho đảng viên đi thẩm tra được thanh toán theo quy định hiện hành của Đảng và Nhà nước; ở các đơn vị khác nếu có khó khăn về kinh phí thì cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng cấp kinh phí.

3.5. Lấy ý kiến nhận xét của đoàn thể chính trị - xã hội nơi người vào Đảng sinh hoạt và chi uỷ nơi người vào Đảng cư trú

Chi uỷ hoặc bí thư chi bộ (nơi chưa có chi uỷ) lấy ý kiến của đại diện các đoàn thể chính trị - xã hội mà người vào Đảng là thành viên; lấy ý kiến nhận xét của chi uỷ hoặc chi bộ (nơi chưa có chi uỷ) nơi cư trú của người vào Đảng; tổng hợp thành văn bản báo cáo chi bộ.

Trường hợp đặc biệt không phải lấy ý kiến nhận xét của chi uỷ hoặc chi bộ nơi cư trú đối với người vào Đảng thực hiện theo quy định của Ban Bí thư.

3.6. Nghị quyết của chi bộ và cấp uỷ cơ sở xét kết nạp người vào Đảng

a) Chi bộ (kể cả chi bộ cơ sở) xem xét: Đơn xin vào Đảng; lý lịch của người vào Đảng; văn bản giới thiệu của đảng viên chính thức; nghị quyết giới thiệu đoàn viên của Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cơ sở (hoặc tập thể chi đoàn cơ sở) hoặc nghị quyết giới thiệu đoàn viên công đoàn của ban chấp hành công đoàn cơ sở; bản tổng hợp ý kiến nhận xét của đoàn thể chính trị - xã hội nơi người vào Đảng sinh hoạt và chi uỷ hoặc chi bộ nơi cư trú.

b) Nếu được hai phần ba số đảng viên chính thức trở lên đồng ý kết nạp người vào Đảng thì chi bộ ra nghị quyết đề nghị cấp uỷ cấp trên xem xét, quyết định.

Nghị quyết nêu rõ kết luận của chi bộ về lý lịch; ý thức giác ngộ chính trị; ưu, khuyết điểm về phẩm chất đạo đức, lối sống; năng lực công tác; quan hệ quần chúng của người vào Đảng; số đảng viên chính thức tán thành, không tán thành.

Ở những nơi có đảng uỷ bộ phận thì đảng uỷ bộ phận thẩm định nghị quyết của chi bộ về kết nạp đảng viên, báo cáo cấp uỷ cơ sở.

c) Tập thể đảng uỷ cơ sở thảo luận, biểu quyết, nếu được hai phần ba số cấp uỷ viên trở lên đồng ý thì ra nghị quyết đề nghị cấp uỷ cấp trên xét kết nạp.

Nếu đảng uỷ cơ sở được uỷ quyền quyết định kết nạp đảng viên thì do đảng uỷ cơ sở đó ra nghị quyết và quyết định kết nạp.

3.7. Quyết định của cấp uỷ có thẩm quyền kết nạp đảng viên

a) Sau khi nhận được nghị quyết đề nghị kết nạp đảng viên của cấp uỷ cơ sở, ban tổ chức của cấp uỷ có thẩm quyền tiến hành thẩm định lại, trích lục tài liệu gửi các đồng chí uỷ viên ban thường vụ cấp uỷ nghiên cứu.

Ban thường vụ cấp uỷ họp xét, nếu được trên một nửa số thành viên ban thường vụ đồng ý thì ra quyết định kết nạp đảng viên. Đối với đảng uỷ cơ sở được uỷ quyền quyết định kết nạp đảng viên thì phải được ít nhất hai phần ba cấp uỷ viên đồng ý mới được ra quyết định kết nạp đảng viên.

b) Đối với tổ chức cơ sở đảng trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương không được uỷ quyền quyết định kết nạp đảng viên thì cấp uỷ cơ sở gửi văn bản kèm hồ sơ đề nghị lên ban tổ chức tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương để thẩm định, báo cáo thường trực cấp uỷ; thường trực cấp uỷ chủ trì cùng với các đồng chí uỷ viên ban thường vụ là trưởng các ban đảng xem xét, nếu được trên một nửa số thành viên đồng ý thì ra quyết định kết nạp đảng viên.

Đối với các cấp uỷ cơ sở trực thuộc Đảng uỷ Công an Trung ương không được uỷ quyền quyết định kết nạp đảng viên thì gửi văn bản kèm hồ sơ đề nghị để Cục Công tác đảng và công tác chính trị thẩm định, báo cáo Ban Thường vụ Đảng uỷ Công an Trung ương xét, nếu được trên một nửa số thành viên đồng ý thì ra quyết định kết nạp đảng viên.

c) Trường hợp người vào Đảng có vấn đề liên quan đến lịch sử chính trị hoặc chính trị hiện nay, nếu thuộc thẩm quyền quyết định của cấp uỷ thì cấp uỷ chỉ đạo xem xét, kết luận trước khi xét kết nạp; nếu không thuộc thẩm quyền quyết định của cấp uỷ (theo quy định của Bộ Chính trị) thì báo cáo ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ hoặc đảng uỷ trực thuộc Trung ương xem xét, nếu được sự đồng ý bằng văn bản thì cấp uỷ có thẩm quyền mới ra quyết định kết nạp.

3.8. Tổ chức lễ kết nạp đảng viên

a) Lễ kết nạp đảng viên phải được tổ chức trang nghiêm; tiến hành kết nạp từng người một (nếu kết nạp từ hai người trở lên trong cùng một buổi lễ).

b) Trang trí lễ kết nạp (nhìn từ dưới lên): Trên cùng là khẩu hiệu "Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm"; cờ Đảng, cờ Tổ quốc, tượng hoặc ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh (bên trái), ảnh Mác - Lênin (bên phải), tiêu đề: "Lễ kết nạp đảng viên".

c) Chương trình buổi lễ kết nạp

- Chào cờ (hát Quốc ca, Quốc tế ca).
- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.
- Bí thư chi bộ hoặc đại diện chi ủy đọc quyết định kết nạp đảng viên của cấp ủy có thẩm quyền.
- Đảng viên mới đọc lời tuyên thệ.
- Đại diện chi ủy nói rõ nhiệm vụ, quyền hạn của đảng viên, nhiệm vụ của chi bộ và phân công đảng viên chính thức giúp đỡ đảng viên dự bị.
- Đại diện cấp ủy cấp trên phát biểu ý kiến (nếu có).
- Bế mạc (hát Quốc ca, Quốc tế ca).

3.9. Việc xem xét, kết nạp đảng viên đối với người vào Đảng khi thay đổi đơn vị công tác hoặc nơi cư trú:

a) Người vào Đảng đang trong thời gian được tổ chức đảng xem xét, kết nạp mà chuyển sang đơn vị công tác hoặc nơi cư trú mới.

Cấp ủy cơ sở nơi chuyển đi làm giấy chứng nhận người đó đang được tổ chức đảng giúp đỡ, xem xét kết nạp; cấp ủy cơ sở nơi đến giao cho chi bộ tiếp tục phân công đảng viên chính thức (không lệ thuộc vào thời gian đảng viên chính thức cùng công tác với người vào Đảng) theo dõi, giúp đỡ.

b) Người vào Đảng chưa có quyết định kết nạp

Người vào Đảng đã được chi bộ, đảng ủy cơ sở xét, ra nghị quyết đề nghị kết nạp đảng nhưng chưa gửi hồ sơ kết nạp lên cấp ủy có thẩm quyền kết nạp đảng viên (đảng ủy được ủy quyền, ban thường vụ đảng ủy được giao quyền, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương) thì cấp ủy cơ sở nơi chuyển đi làm công văn gửi kèm hồ sơ đề nghị kết nạp đảng viên đến cấp ủy có thẩm quyền

kết nạp đảng viên nơi chuyển đến. Cấp uỷ có thẩm quyền kết nạp đảng viên nơi chuyển đến chỉ đạo cấp uỷ trực thuộc phân công đảng viên chính thức theo dõi, giúp đỡ và xem xét để kết nạp.

Người vào Đảng đã được cấp uỷ cơ sở gửi nghị quyết và hồ sơ kết nạp đảng viên lên cấp có thẩm quyền, nhưng chưa có quyết định kết nạp mà chuyển đơn vị công tác, học tập hoặc chuyển đến nơi cư trú mới thì trong thời hạn 15 ngày làm việc cấp uỷ có thẩm quyền kết nạp đảng viên làm công văn gửi kèm theo hồ sơ đề nghị kết nạp đến cấp uỷ có thẩm quyền kết nạp đảng viên. Cấp uỷ có thẩm quyền kết nạp đảng viên, nơi chuyển đến xem xét nếu đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị kết nạp, ban hành quyết định kết nạp; nếu quá thời hạn trên mà không ban hành quyết định kết nạp thì cấp uỷ phải báo cáo cấp uỷ cấp trên.

c) Người vào Đảng đã được cấp uỷ có thẩm quyền kết nạp đảng viên, ban hành quyết định kết nạp

- Người vào Đảng chuyển đến đơn vị công tác, học tập hoặc nơi cư trú mới thuộc phạm vi lãnh đạo của cấp uỷ có thẩm quyền kết nạp đảng viên (trong cùng đảng bộ cấp huyện và tương đương) thì cấp uỷ có thẩm quyền kết nạp đảng viên, xem xét và thông báo đến cấp uỷ cơ sở nơi chuyển đi, đồng thời chuyển quyết định kết nạp đến cấp uỷ cơ sở nơi người vào Đảng chuyển đến để tổ chức lễ kết nạp.

- Người vào Đảng chuyển đến đơn vị công tác, học tập hoặc nơi cư trú mới ngoài phạm vi lãnh đạo của cấp uỷ có thẩm quyền kết nạp đảng viên.

+ Trường hợp cấp uỷ có thẩm quyền kết nạp đảng viên, nơi chuyển đi ban hành quyết định kết nạp người vào Đảng trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày người được vào Đảng có quyết định chuyển đến đơn vị hoặc nơi cư trú mới thì cấp uỷ nơi chuyển đi gửi công văn kèm theo quyết định và hồ sơ kết nạp đến cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng nơi người vào Đảng chuyển đến để chỉ đạo chi bộ tổ chức kết nạp đảng viên. Không tổ chức kết nạp ở nơi đã chuyển đi.

+ Trường hợp cấp uỷ có thẩm quyền kết nạp đảng viên, đã ban hành quyết định kết nạp sau 30 ngày làm việc, kể từ ngày người vào Đảng có quyết định chuyển đến đơn vị hoặc nơi cư trú mới thì cấp uỷ có thẩm quyền kết nạp đảng viên nơi chuyển đi huỷ quyết định kết nạp của mình và làm công văn gửi kèm theo hồ sơ đề nghị kết nạp đến cấp uỷ có thẩm quyền kết nạp đảng viên nơi chuyển đến để xem xét, quyết định kết nạp.

Đối với các trường hợp nêu trên, cấp uỷ cơ sở nơi chuyển đến kiểm tra hồ sơ, thủ tục trước khi tổ chức kết nạp; nếu chưa bảo đảm nguyên tắc, thủ tục thì đề nghị cấp uỷ có thẩm quyền kết nạp đảng viên nơi ban hành quyết định kết nạp xem xét lại. Thời gian xem xét lại không quá 60 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cấp uỷ nơi người vào Đảng chuyển đến.

3.10. Việc phân công đảng viên theo dõi, giúp đỡ đảng viên dự bị

- Đảng viên dự bị chuyển sinh hoạt đảng (chính thức hoặc tạm thời) đến nơi làm việc, học tập hoặc nơi cư trú mới thì chi uỷ, đảng uỷ cơ sở nơi đảng viên chuyển đi nhận xét vào bản tự kiểm điểm của đảng viên dự bị và gửi kèm bản nhận xét về đảng viên dự bị của đảng viên chính thức được phân công giúp đỡ để đảng viên báo cáo cấp uỷ, chi bộ nơi chuyển đến phân công đảng viên chính thức theo dõi, giúp đỡ.

- Đảng viên chính thức theo dõi, giúp đỡ đảng viên dự bị trước khi chuyển sinh hoạt đảng đến tổ chức cơ sở đảng khác có trách nhiệm gửi bản nhận xét về đảng viên dự bị. Chi bộ phân công đảng viên chính thức khác tiếp tục theo dõi, giúp đỡ đảng viên dự bị.

4. Hồ sơ, thủ tục xét công nhận đảng viên dự bị thành đảng viên chính thức (kể cả kết nạp lại), gồm có:

4.1. Giấy chứng nhận học lớp bồi dưỡng đảng viên mới

Đảng viên dự bị phải học lớp bồi dưỡng đảng viên mới, được trung tâm chính trị cấp huyện hoặc cấp uỷ có thẩm quyền kết nạp đảng viên cấp giấy chứng nhận theo mẫu của Ban Tổ chức Trung ương.

4.2. Bản tự kiểm điểm của đảng viên dự bị

Sau 12 tháng, kể từ ngày chi bộ kết nạp, đảng viên dự bị viết bản tự kiểm điểm nêu rõ ưu điểm, khuyết điểm về thực hiện nhiệm vụ đảng viên và biện pháp khắc phục khuyết điểm, tồn tại; đề nghị chi bộ xét, công nhận đảng viên chính thức.

4.3. Bản nhận xét về đảng viên dự bị của đảng viên chính thức được phân công giúp đỡ

Đảng viên được phân công giúp đỡ viết bản nhận xét đảng viên dự bị nêu rõ ưu điểm, khuyết điểm, lập trường tư tưởng, nhận thức về Đảng, đạo đức, lối sống và mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao của đảng viên dự bị; báo cáo chi bộ.

4.4. Bản nhận xét của đoàn thể chính trị - xã hội nơi làm việc và chi uỷ nơi cư trú

Chi uỷ có đảng viên dự bị tổng hợp ý kiến nhận xét của đoàn thể chính trị - xã hội mà người đó là thành viên; ý kiến nhận xét của chi uỷ hoặc chi bộ (nơi chưa có chi uỷ) nơi cư trú đối với đảng viên dự bị để báo cáo chi bộ.

Trường hợp đặc biệt không phải lấy ý kiến nhận xét của chi uỷ hoặc chi bộ nơi cư trú đối với đảng viên dự bị thực hiện theo quy định của Ban Bí thư.

4.5. Nghị quyết của chi bộ, đảng uỷ cơ sở và quyết định công nhận đảng viên chính thức của cấp uỷ có thẩm quyền

a) Nội dung và cách tiến hành của chi bộ, đảng uỷ bộ phận (nếu có), đảng uỷ cơ sở, cấp có thẩm quyền xét, quyết định công nhận đảng viên chính thức thực hiện theo Điểm 3.6 và 3.7, Mục 3 của Hướng dẫn này.

b) Sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền công nhận đảng viên chính thức, chi uỷ công bố quyết định trong kỳ sinh hoạt chi bộ gần nhất.

4.6. Thủ tục xoá tên đảng viên dự bị vi phạm tư cách

a) Chi bộ xem xét, nếu có hai phần ba đảng viên chính thức trở lên biểu quyết đồng ý xoá tên đảng viên dự bị thì ra nghị quyết, báo cáo cấp uỷ cấp trên.

b) Đảng uỷ cơ sở xem xét, nếu có hai phần ba đảng uỷ viên trở lên biểu quyết đồng ý xoá tên đảng viên dự bị thì ra nghị quyết, báo cáo cấp uỷ có thẩm quyền.

c) Ban thường vụ cấp uỷ có thẩm quyền kết nạp đảng viên xem xét, nếu có trên một nửa số thành viên biểu quyết đồng ý xoá tên thì ra quyết định xoá tên.

d) Đảng uỷ cơ sở được uỷ quyền quyết định kết nạp đảng viên ra quyết định xoá tên đảng viên dự bị nếu được sự đồng ý của ít nhất hai phần ba đảng uỷ viên đương nhiệm.

5. Một số vấn đề liên quan đến kết nạp đảng viên và công nhận đảng viên chính thức

5.1. Hình thức biểu quyết để quyết định hoặc đề nghị kết nạp đảng viên, công nhận đảng viên chính thức, xoá tên trong danh sách đảng viên

Việc biểu quyết để ban hành nghị quyết hoặc quyết định đề nghị kết nạp đảng viên, công nhận đảng viên chính thức, xoá tên trong danh sách đảng viên được thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết bằng thẻ đảng viên, do hội nghị chi bộ và hội nghị của cấp uỷ quyết định. Trường hợp biểu quyết không đủ tỉ lệ theo quy định để ban hành nghị quyết hoặc quyết định thì phải báo cáo đầy đủ kết quả biểu quyết lên cấp uỷ có thẩm quyền xem xét, quyết định.

5.2. Trách nhiệm của chi bộ nơi sinh hoạt tạm thời đối với người vào Đảng và công nhận đảng viên chính thức

a) Kết nạp đảng viên

- Người đang trong thời gian xem xét kết nạp được cấp uỷ đảng nơi làm việc chính thức giới thiệu đến, chi bộ cơ quan, đơn vị nơi sinh hoạt tạm thời của người vào Đảng cử đảng viên chính thức theo dõi, giúp đỡ. Khi đủ điều kiện, chi bộ gửi nhận xét về chi bộ nơi người xin vào Đảng công tác chính thức để xem xét kết nạp vào Đảng theo quy định.

- Sau khi có quyết định của cấp uỷ có thẩm quyền kết nạp đảng viên, chi bộ nơi ban hành nghị quyết đề nghị kết nạp tổ chức kết nạp đảng viên và làm thủ tục giới thiệu đảng viên đến sinh hoạt đảng tạm thời tại chi bộ nơi học tập, làm việc.

b) Công nhận đảng viên chính thức

- Khi đảng viên hết thời gian dự bị, chi bộ nơi sinh hoạt tạm thời của đảng viên dự bị thực hiện các thủ tục theo quy định tại Điểm 4 của Hướng dẫn này gửi về chi bộ nơi đảng viên sinh hoạt chính thức để xem xét công nhận đảng viên chính thức.

- Khi có quyết định của cấp uỷ có thẩm quyền công nhận đảng viên chính thức, chi uỷ nơi đảng viên sinh hoạt đảng chính thức công bố quyết định trong kỳ sinh hoạt chi bộ gần nhất; thông báo cho tổ chức đảng nơi đảng viên sinh hoạt đảng tạm thời biết.

5.3. Thủ tục và cách tính tuổi đảng cho đảng viên

- Tuổi đảng của đảng viên được tính từ ngày cấp có thẩm quyền ký quyết định kết nạp đảng viên, nếu không có quyết định kết nạp hoặc không còn lưu giữ được quyết định kết nạp thì lấy ngày vào Đảng ghi trong thẻ đảng viên (trường hợp người đã ra khỏi Đảng mà trước đó đã được xác nhận tuổi đảng thì không được tính lại tuổi đảng theo quy định này).

Đối với những người bị đưa ra khỏi Đảng đã được cấp có thẩm quyền thẩm tra, xác minh, kết luận là bị oan, sai và từ khi đưa ra khỏi Đảng đến nay không vi phạm tư cách đảng viên được khôi phục quyền đảng viên thì tuổi đảng được tính liên tục. Đảng viên có trách nhiệm truy nộp đủ số đảng phí cho chi bộ trong thời gian gián đoạn sinh hoạt đảng theo mức đóng đảng phí quy định trong thời gian đó.

Đảng viên được kết nạp lại phải làm bản kê khai về tuổi đảng của mình, báo cáo chi bộ; chi bộ thẩm tra, báo cáo đảng uỷ cơ sở; đảng uỷ cơ sở thẩm định, báo cáo cấp uỷ cấp trên trực tiếp. Ban thường vụ cấp uỷ cấp trên trực tiếp xem xét,

ra quyết định tính lại tuổi đảng cho đảng viên (việc tính lại tuổi đảng đối với đảng viên bị khai trừ có thời hạn theo quy định của Điều lệ Đảng khoá II, thời gian mất liên lạc với tổ chức đảng và thời gian gián đoạn do chuyển sinh hoạt đảng thực hiện theo quy định này).

5.4. Thời hạn sử dụng văn bản trong hồ sơ xét kết nạp người vào Đảng

a) Quá 12 tháng, kể từ khi lập hồ sơ đề nghị xét kết nạp người vào Đảng mà chi bộ chưa xem xét đề nghị kết nạp được thì phải làm lại các tài liệu sau:

- Văn bản giới thiệu của đảng viên chính thức được phân công giúp đỡ người vào Đảng.

- Nghị quyết giới thiệu đoàn viên vào Đảng của Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cơ sở hoặc tập thể chi đoàn cơ sở; ban chấp hành công đoàn cơ sở.

- Văn bản thẩm tra bổ sung lý lịch của người vào Đảng nếu có thay đổi so với thời điểm thẩm tra lần trước.

- Ý kiến nhận xét bổ sung của đoàn thể chính trị - xã hội nơi người vào Đảng sinh hoạt và chi uỷ hoặc chi bộ nơi cư trú đối với người xin vào Đảng.

b) Quá 60 tháng, kể từ ngày người xin vào Đảng được cấp giấy chứng nhận đã học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng mà chi bộ chưa xem xét đề nghị kết nạp, thì chi bộ phải giới thiệu người vào Đảng học lại để được cấp giấy chứng nhận mới trước khi xem xét, kết nạp.

6. Kết nạp đảng viên trong một số trường hợp cụ thể

6.1. Kết nạp đảng viên đối với người theo tôn giáo; người có quan hệ hôn nhân với người nước ngoài; người có quốc tịch Việt Nam nhưng gốc là người nước ngoài thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

6.2. Một số trường hợp cụ thể khác

a) Người đang học tập trung ở cơ sở đào tạo từ 12 tháng trở lên: Do tổ chức đảng ở cơ sở đào tạo xem xét kết nạp. Người đang công tác biệt phái từ 12 tháng trở lên, do tổ chức đảng nơi công tác biệt phái xem xét, kết nạp.

Tổ chức đảng đơn vị cử đi học, đi công tác biệt phái và tổ chức đảng ở địa phương nơi người vào Đảng cư trú có văn bản nhận xét về phẩm chất chính trị; đạo đức, lối sống; quan hệ xã hội; việc chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước gửi về cấp uỷ cơ sở đào tạo hoặc cấp uỷ nơi người vào Đảng công tác biệt phái để có cơ sở xem xét.

b) Người đã tốt nghiệp ra trường về địa phương chờ việc làm thì tổ chức đảng ở địa phương xem xét kết nạp.

c) Người đang làm hợp đồng tại cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp:

- Nếu làm hợp đồng có thời hạn, thời gian thực tế làm việc tại cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp dưới 12 tháng thì tổ chức đảng nơi cư trú xem xét kết nạp; trước khi làm thủ tục xem xét kết nạp phải có nhận xét của cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp nơi người vào Đảng đang làm việc.

- Nếu làm hợp đồng liên tục từ đủ 12 tháng trở lên thì tổ chức đảng của cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp nơi người đó làm việc xem xét kết nạp; nơi không có tổ chức đảng thực hiện theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

7. Phát và quản lý thẻ đảng viên

7.1. Phát và quản lý thẻ đảng viên

a) Thẻ đảng viên là chứng nhận quan trọng của đảng viên, được phát khi đảng viên đã được công nhận đảng viên chính thức.

Đảng viên được công nhận chính thức tại tổ chức đảng thuộc Đảng bộ Bộ Ngoại giao thì do Đảng ủy Bộ Ngoại giao xét, làm thẻ đảng viên.

Đảng ủy Bộ Ngoại giao có trách nhiệm quản lý thẻ đảng khi đảng viên chuyển sinh hoạt đảng ra ngoài nước và trao lại thẻ đảng cho đảng viên khi đảng viên trở về nước.

b) Đảng viên từ trần thì gia đình của đảng viên đó được giữ lại thẻ đảng viên.

c) Đảng viên bị khai trừ, xóa tên và đưa ra khỏi Đảng bằng các hình thức khác thì chi bộ có trách nhiệm thu lại thẻ đảng nộp lên cấp ủy cấp trên trực tiếp.

d) Đảng viên hoặc tổ chức đảng phát hiện việc sử dụng thẻ đảng viên sai quy định, thẻ đảng bị thất lạc, mất hoặc làm giả thì phải kịp thời báo cáo cấp ủy.

đ) Việc kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

7.2. Trách nhiệm của các cấp ủy trong việc phát và quản lý thẻ đảng viên

a) Cấp ủy cơ sở: Lập danh sách đảng viên được đề nghị cấp thẻ, xét và làm thủ tục đề nghị cấp ủy cấp trên trực tiếp xét phát thẻ đảng viên, cấp lại thẻ đảng viên bị mất hoặc bị hỏng. Sau khi có quyết định phát thẻ của cấp ủy có thẩm quyền, chi bộ tổ chức phát thẻ đảng viên tại cuộc họp chi bộ; định kỳ hằng năm chi bộ kiểm tra thẻ của đảng viên trong chi bộ.

b) Cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng: Xét, ra quyết định phát thẻ đảng viên, cấp lại thẻ đảng viên bị mất hoặc bị hỏng; lập danh sách đảng viên được phát thẻ trong đảng bộ; viết thẻ đảng viên và quản lý sổ phát thẻ đảng viên.

c) Tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương: Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra cấp uỷ cấp dưới thực hiện việc phát và quản lý thẻ đảng viên; hằng năm báo cáo Ban Tổ chức Trung ương.

8. Quản lý hồ sơ đảng viên

Việc quản lý hồ sơ đảng viên thực hiện theo Quy định thi hành Điều lệ Đảng của Ban Chấp hành Trung ương khoá XIII, cụ thể như sau:

8.1. Hồ sơ đảng viên

a) Khi được kết nạp vào Đảng

+ Giấy chứng nhận học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng.

+ Đơn xin vào Đảng.

+ Lý lịch của người vào Đảng và các văn bản thẩm tra kèm theo.

+ Giấy giới thiệu của đảng viên chính thức được phân công giúp đỡ.

+ Nghị quyết giới thiệu đoàn viên ưu tú vào Đảng của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoặc của công đoàn cơ sở.

+ Tổng hợp ý kiến nhận xét của đoàn thể chính trị - xã hội nơi làm việc và chi uỷ (hoặc chi bộ) nơi cư trú đối với người vào Đảng.

+ Nghị quyết xét, đề nghị kết nạp đảng viên của chi bộ.

+ Báo cáo thẩm định của đảng uỷ bộ phận (nếu có).

+ Nghị quyết xét, đề nghị kết nạp đảng viên của đảng uỷ cơ sở.

+ Quyết định kết nạp đảng viên của cấp uỷ có thẩm quyền.

+ Lý lịch đảng viên.

+ Phiếu đảng viên.

b) Khi đảng viên đã được công nhận chính thức có thêm các tài liệu sau:

+ Giấy chứng nhận học lớp bồi dưỡng đảng viên mới.

+ Bản tự kiểm điểm của đảng viên dự bị.

+ Bản nhận xét đảng viên dự bị của đảng viên được phân công giúp đỡ.

+ Tổng hợp ý kiến nhận xét của đoàn thể chính trị - xã hội nơi làm việc và chi uỷ (hoặc chi bộ) nơi cư trú đối với đảng viên dự bị.

+ Nghị quyết xét, đề nghị công nhận đảng viên chính thức của chi bộ.

+ Báo cáo thẩm định của đảng uỷ bộ phận (nếu có).

+ Nghị quyết xét, đề nghị công nhận đảng viên chính thức của đảng uỷ cơ sở.

+ Quyết định công nhận đảng viên chính thức của cấp uỷ có thẩm quyền.

+ Các bản bổ sung hồ sơ đảng viên hằng năm.

+ Các bản thẩm tra, kết luận về lý lịch đảng viên (nếu có).

+ Các quyết định của cấp có thẩm quyền về điều động, bổ nhiệm, nghỉ hưu, nghỉ mất sức, chuyển ngành, phục viên, xuất ngũ, kỷ luật, khen thưởng; bản sao các văn bằng chứng chỉ về chuyên môn, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học...

+ Hệ thống giấy giới thiệu sinh hoạt đảng từ khi vào Đảng.

+ Các bản tự kiểm điểm hằng năm (của 3 năm gần nhất) và khi chuyển sinh hoạt đảng của đảng viên.

- Ngoài những tài liệu trên, những tài liệu khác kèm theo trong hồ sơ đảng viên đều là tài liệu tham khảo.

- Các tài liệu trong hồ sơ đảng viên (trừ phiếu đảng viên được sắp xếp, quản lý theo quy định riêng) được ghi vào bản mục lục tài liệu và sắp xếp theo trình tự như trên, đưa vào túi hồ sơ để quản lý; bản mục lục các tài liệu trong hồ sơ đảng viên phải được cấp uỷ quản lý hồ sơ đảng viên kiểm tra, xác nhận, ký và đóng dấu cấp uỷ.

c) Bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ đảng viên

- Đối với đảng viên được kết nạp vào Đảng từ khi thực hiện Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 02/6/1997 của Bộ Chính trị khoá VIII đến nay, trong hồ sơ đảng viên phải có đủ các tài liệu như quy định tại Điểm a, b nêu trên.

- Đối với những đảng viên được kết nạp vào Đảng trước khi có Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 02/6/1997 của Bộ Chính trị khoá VIII thì các cấp uỷ được giao quản lý hồ sơ đảng viên tổ chức kiểm tra, sưu tầm, thu thập bổ sung các tài liệu còn thiếu trong hồ sơ đảng viên để hoàn thiện hồ sơ đảng viên, sắp xếp, quản lý theo quy định.

Trường hợp đã sưu tầm, thu thập tài liệu nhưng vẫn không đủ các tài liệu trong hồ sơ đảng viên theo quy định thì cấp uỷ nơi quản lý hồ sơ đảng viên xác nhận, ký tên, đóng dấu vào bản mục lục các tài liệu có trong hồ sơ đảng viên đang quản lý, làm cơ sở cho việc quản lý đảng viên và chuyển sinh hoạt đảng chính thức của đảng viên.

- Bổ sung hồ sơ đảng viên hằng năm và khi chuyển sinh hoạt đảng chính thức:

+ Định kỳ hằng năm và khi đảng viên chuyển sinh hoạt chính thức, đảng viên phải ghi bổ sung những thay đổi về: Trình độ (lý luận chính trị, học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, vi tính...), đơn vị, chức vụ công tác, nghề nghiệp, khen thưởng, kỷ luật, hoàn cảnh gia đình (cha, mẹ, vợ, chồng, các con...) để tổ chức đảng bổ sung vào hồ sơ đảng viên và đóng dấu của cấp uỷ vào chỗ đã bổ sung.

+ Chi uỷ, chi bộ hướng dẫn, thu nhận, kiểm tra, xác nhận phiếu bổ sung hồ sơ đảng viên, viết bổ sung những thay đổi vào danh sách đảng viên của chi bộ và chuyển phiếu bổ sung hồ sơ đảng viên lên đảng uỷ cơ sở (nếu là chi bộ cơ sở thì chi uỷ xác nhận vào mục của cấp uỷ cơ sở).

+ Cấp uỷ cơ sở ghi bổ sung vào lý lịch đảng viên và danh sách đảng viên của đảng bộ, chuyển phiếu bổ sung hồ sơ đảng viên lên cấp uỷ cấp trên trực tiếp.

+ Cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng bổ sung vào phiếu đảng viên, lý lịch đảng viên, danh sách đảng viên và cơ sở dữ liệu đảng viên; lưu giữ phiếu bổ sung cùng với hồ sơ đảng viên, nếu cấp uỷ cơ sở quản lý hồ sơ đảng viên thì chuyển phiếu cho cấp uỷ cơ sở.

8.2. Yêu cầu quản lý hồ sơ đảng viên

a) Hồ sơ đảng viên phải được tổ chức đảng quản lý chặt chẽ theo chế độ bảo mật, không được tẩy xoá, tự ý sửa chữa. Khi có đủ căn cứ pháp lý, được cấp uỷ có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản thì cấp uỷ được giao quản lý hồ sơ mới được sửa chữa vào hồ sơ đảng viên và đóng dấu của cấp uỷ vào chỗ sửa chữa.

b) Hồ sơ đảng viên do cấp uỷ cơ sở nơi đảng viên đang sinh hoạt đảng chính thức quản lý, kể cả đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp uỷ cấp trên quản lý. Cấp uỷ cơ sở không có điều kiện quản lý và bảo quản hồ sơ đảng viên thì đề nghị cấp uỷ cấp trên trực tiếp quản lý, bảo quản.

c) Quản lý hồ sơ khi chuyển sinh hoạt đảng:

- Khi đảng viên chuyển sinh hoạt đảng, cấp uỷ nơi đảng viên chuyển đi làm đầy đủ thủ tục, niêm phong hồ sơ, giao cho đảng viên trực tiếp mang theo để báo cáo với cấp uỷ nơi đảng viên chuyển đến; trường hợp đặc biệt thì tổ chức đảng chuyển hồ sơ.

- Tổ chức đảng tiếp nhận đảng viên phải kiểm tra chặt chẽ hồ sơ đảng viên theo danh mục các tài liệu có trong hồ sơ, vào sổ theo dõi, sắp xếp, quản lý; nếu chưa có xác nhận của cấp uỷ quản lý hồ sơ đảng viên (nơi đảng viên chuyển đi) trong danh mục hồ sơ đảng viên thì chưa tiếp nhận sinh hoạt đảng.

d) Quản lý hồ sơ đảng viên khi tổ chức đảng bị giải tán, giải thể, sáp nhập, hợp nhất hoặc chia tách:

Hồ sơ của đảng viên ở những tổ chức đảng bị giải tán, giải thể, sáp nhập, hợp nhất hoặc chia tách do cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức đảng đó kiểm tra, thu nhận, quản lý và xử lý theo quy định.

đ) Hồ sơ của đảng viên từ trần hoặc bị đưa ra khỏi Đảng thì cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng quản lý.

e) Nghiên cứu, khai thác hồ sơ đảng viên:

- Cán bộ, đảng viên muốn nghiên cứu hồ sơ đảng viên phải được sự đồng ý của cấp uỷ quản lý hồ sơ và phải thực hiện đúng hướng dẫn của cán bộ quản lý hồ sơ đảng viên. Việc nghiên cứu hồ sơ đảng viên được tiến hành tại phòng hồ sơ. Trường hợp cần sao chụp hồ sơ đảng viên để nghiên cứu thì phải được cấp uỷ quản lý hồ sơ đồng ý.

- Trong quá trình nghiên cứu hồ sơ đảng viên tuyệt đối không được tẩy xóa, sửa chữa, ghi thêm, đưa thêm hoặc rút bớt tài liệu trong hồ sơ.

- Khi đảng viên xem hồ sơ của mình, nếu thấy có vấn đề gì chưa đồng tình thì phải báo cáo với cấp uỷ quản lý hồ sơ xem xét, giải quyết.

- Cán bộ được giao quản lý hồ sơ đảng viên phải lưu giấy giới thiệu, có sổ theo dõi, ghi rõ ngày tháng năm, họ tên, đơn vị của người đến nghiên cứu hồ sơ. Người được cấp uỷ cho mượn hồ sơ để nghiên cứu phải ký mượn vào sổ theo dõi và trả lại hồ sơ đúng thời gian.

g) Quản lý, sử dụng phiếu đảng viên:

- Phiếu đảng viên do cấp uỷ huyện và tương đương quản lý (thay cho sơ yếu lý lịch đảng viên M2) theo thứ tự trong danh sách đảng viên của từng tổ chức cơ sở đảng trực thuộc. Sơ yếu lý lịch M2 được chuyển về lưu giữ cùng với hồ sơ đảng viên, không được thanh lý.

- Khi đảng viên chuyển sinh hoạt đảng chính thức ra khỏi đảng bộ huyện và tương đương thì không phải khai lại phiếu đảng viên, mà phiếu đảng viên được chuyển giao cùng với hồ sơ đảng viên đến đảng bộ mới để quản lý.

h) Tổ chức quản lý hồ sơ đảng viên:

- Hệ thống sổ theo dõi, quản lý hồ sơ đảng viên gồm: Sổ danh sách đảng viên đang sinh hoạt tại chi bộ (cả đảng viên chính thức và dự bị); sổ đảng viên đã ra khỏi Đảng (xin ra, xoá tên, khai trừ); sổ đảng viên đã từ trần; sổ theo dõi giao nhận hồ sơ đảng viên và mượn đọc hồ sơ đảng viên.

- Hồ sơ đảng viên được sắp xếp theo yêu cầu dễ tìm, dễ thấy và dễ bảo quản theo từng loại hồ sơ đảng viên ở mỗi cấp quản lý.

- Nơi lưu giữ hồ sơ đảng viên phải có phương tiện chống mối mọt, ẩm ướt, phòng hoả, lũ lụt; thực hiện đúng chế độ bảo mật.

Định kỳ 6 tháng phải đối chiếu danh sách đảng viên với số lượng hồ sơ đảng viên, kịp thời phát hiện những tài liệu trong hồ sơ đảng viên bị hư hỏng để xử lý ngay. Khi thay đổi cán bộ quản lý phải có biên bản giao nhận chặt chẽ, đúng quy định.

8.3. Trách nhiệm của đảng viên và cấp uỷ về xây dựng và quản lý hồ sơ đảng viên

a) Đối với đảng viên:

- Phải tự khai lý lịch, phiếu đảng viên của mình một cách đầy đủ, rõ ràng, chính xác, trung thực theo quy định.

- Định kỳ hằng năm hoặc khi chuyển sinh hoạt đảng chính thức phải ghi đầy đủ những thay đổi của mình vào phiếu bổ sung hồ sơ đảng viên, báo cáo chi uỷ, chi bộ.

- Bảo quản, giữ gìn cẩn thận hồ sơ chuyển sinh hoạt đảng, không làm hỏng, không cho người khác mượn; nếu để mất, làm hỏng hồ sơ đảng viên phải báo cáo cấp uỷ rõ lý do để mất, làm hỏng, kèm theo bản xác nhận của cấp uỷ hoặc công an xã, phường,... nơi bị mất, làm hỏng hồ sơ đảng viên để được xem xét, làm lại hồ sơ đảng viên.

b) Đối với cấp cơ sở:

- Chi uỷ, chi bộ, đảng uỷ bộ phận (nếu có) quản lý sổ danh sách đảng viên.

- Cấp uỷ cơ sở quản lý hồ sơ đảng viên và sổ danh sách đảng viên theo đúng quy định về sử dụng, bảo quản hồ sơ đảng viên; hướng dẫn, kiểm tra, thu nhận phiếu bổ sung hồ sơ đảng viên, ghi bổ sung vào lý lịch đảng viên và danh sách đảng viên của đảng bộ, chi bộ cơ sở, chuyển phiếu bổ sung hồ sơ lên cấp uỷ cấp trên trực tiếp; định kỳ (3 tháng 1 lần) kiểm tra phiếu báo chuyển sinh hoạt đảng để theo dõi số đảng viên chuyển đến báo cáo cấp uỷ có thẩm quyền xử lý đảng viên quá 3 tháng không nộp hồ sơ chuyển sinh hoạt đảng mà không có lý do chính đáng; kiểm tra, bổ sung danh sách đảng viên; viết phiếu báo đảng viên đã từ trần và phiếu báo đảng viên ra khỏi Đảng chuyển giao cùng hồ sơ đảng viên đã từ trần, hồ sơ đảng viên bị đưa ra khỏi Đảng lên cấp uỷ cấp trên trực tiếp trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ khi lập phiếu báo; xét, lập hồ sơ của đảng viên bị mất, bị hỏng và báo cáo cấp uỷ cấp trên.

c) Đối với cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng:

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của Trung ương về quản lý hồ sơ đảng viên ở các tổ chức đảng trực thuộc. Chỉ giao hồ sơ đảng viên cho cấp uỷ cơ sở quản lý khi có đủ điều kiện về phương tiện bảo quản và có cán bộ thực hiện việc quản lý; khi bàn giao phải có biên bản giao nhận chặt chẽ.

- Quản lý phiếu đảng viên, sổ danh sách đảng viên của các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc; hồ sơ kết nạp của đảng viên dự bị và hồ sơ của đảng viên ở các tổ chức cơ sở đảng chưa được giao quản lý.

- Định kỳ hằng năm kiểm tra danh sách đảng viên ở các cấp uỷ cơ sở trực thuộc và báo cáo lên ban tổ chức tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương về các biến động của đội ngũ đảng viên theo các mẫu biểu báo cáo đã quy định.

d) Đối với ban tổ chức tỉnh uỷ, thành uỷ và tương đương:

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của Trung ương về quản lý hồ sơ đảng viên ở các cấp uỷ cấp dưới; bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm nghiệp vụ quản lý hồ sơ đảng viên ở các cấp uỷ trực thuộc.

- Hằng năm tổ chức đối chiếu và rút kinh nghiệm về công tác quản lý hồ sơ đảng viên và báo cáo Ban Tổ chức Trung ương.

9. Giải quyết việc thay đổi họ tên và ngày tháng năm sinh

9.1. Trường hợp đảng viên cần thay đổi họ, tên khác với đã khai trong lý lịch đảng viên thì thực hiện như sau:

- Đảng viên gửi đến cấp uỷ cơ sở đơn đề nghị và văn bản chính thức của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép được thay đổi họ, tên.

- Cấp uỷ cơ sở xem xét và đề nghị cấp uỷ cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định.

Khi có quyết định của cấp uỷ có thẩm quyền cho thay đổi họ, tên thì tổ chức đảng quản lý hồ sơ thực hiện chỉnh sửa đồng bộ họ, tên trong các tài liệu và cơ sở dữ liệu đảng viên do cấp uỷ các cấp quản lý.

9.2. Kể từ ngày 18/8/2016, không xem xét điều chỉnh ngày tháng năm sinh của đảng viên; thống nhất xác định tuổi của đảng viên theo ngày tháng năm sinh khai trong hồ sơ lý lịch đảng viên (hồ sơ gốc) khi được kết nạp vào Đảng.

10. Chuyển sinh hoạt đảng

Việc chuyển sinh hoạt đảng thực hiện theo Quy định thi hành Điều lệ Đảng của Ban Chấp hành Trung ương khoá XIII, cụ thể là:

10.1. Trách nhiệm của đảng viên và cấp uỷ về chuyển sinh hoạt đảng

a) Đối với đảng viên:

- Đảng viên phải xuất trình quyết định hoặc văn bản của cấp có thẩm quyền cho chuyển công tác, thay đổi nơi cư trú và bản tự kiểm điểm về ưu, khuyết điểm thực hiện nhiệm vụ đảng viên trong một năm trước thời điểm chuyển sinh hoạt đảng, báo cáo chi uỷ, chi bộ làm thủ tục chuyển sinh hoạt đảng chính thức hoặc sinh hoạt đảng tạm thời đến đảng bộ mới.

- Đảng viên phải bảo quản hồ sơ chuyển sinh hoạt đảng, nếu để mất giấy giới thiệu sinh hoạt đảng và hồ sơ thì phải báo cáo ngay với cấp uỷ nơi đã làm thủ tục trước đó (tường trình rõ lý do bị mất và bản xác nhận của công an xã, phường hoặc huyện, quận... nơi bị mất hồ sơ chuyển sinh hoạt) để cấp uỷ xem xét và giới thiệu với cấp uỷ cơ sở nơi chuyển đi xét, lập lại hồ sơ đảng viên và làm lại thủ tục chuyển sinh hoạt đảng.

b) Đối với cấp uỷ cơ sở:

- Chi uỷ, chi bộ trực tiếp làm thủ tục giới thiệu, ghi nhận xét vào bản kiểm điểm của đảng viên và giao cho bí thư hoặc phó bí thư của cấp uỷ ký giấy giới thiệu sinh hoạt đảng.

- Đảng uỷ cơ sở, chi uỷ, chi bộ cơ sở trực tiếp làm thủ tục giới thiệu; nhận xét, đóng dấu chứng nhận vào bản kiểm điểm đảng viên; xét cấp lại và chuyển sinh hoạt đảng cho đảng viên bị mất hồ sơ; quản lý sổ giới thiệu sinh hoạt đảng, bí thư, phó bí thư, uỷ viên ban thường vụ của cấp uỷ ký giấy giới thiệu chuyển sinh hoạt đảng.

c) Đối với cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng:

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của Trung ương về giới thiệu sinh hoạt đảng ở các cấp uỷ trực thuộc; xử lý các trường hợp đảng viên chậm nộp hồ sơ hoặc không nộp hồ sơ chuyển sinh hoạt đảng; đồng chí bí thư, phó bí thư, uỷ viên ban thường vụ, trưởng ban tổ chức của cấp uỷ ký giấy giới thiệu sinh hoạt đảng và đóng dấu của cấp uỷ.

- Các cấp uỷ cấp trên của tổ chức cơ sở đảng (cấp uỷ sư đoàn, quân khu, quân, binh chủng...) trong Đảng bộ Quân đội do đồng chí bí thư, phó bí thư, uỷ viên ban thường vụ ký và đóng dấu của cấp uỷ, hoặc lãnh đạo cơ quan chính trị, cơ quan tổ chức trong Quân đội ký và đóng dấu của cơ quan chính trị. Cấp uỷ cấp trên của tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ Công an do đồng chí bí thư, phó bí thư, uỷ viên ban thường vụ ký và đóng dấu của cấp uỷ; cơ quan đảm nhiệm công tác đảng, công tác chính trị ký, đóng dấu; nếu ký thừa lệnh ban thường vụ cấp uỷ thì đóng dấu cấp uỷ.

- Đảng uỷ Bộ Ngoại giao do bí thư, phó bí thư ký hoặc uỷ quyền cho lãnh đạo Ban Tổ chức ký thừa lệnh và đóng dấu của cấp uỷ.

- Chỉ đạo ban tổ chức cấp uỷ thực hiện thủ tục giới thiệu sinh hoạt đảng, viết phiếu báo chuyển sinh hoạt đảng và sử dụng, quản lý sổ giới thiệu sinh hoạt đảng.

d) Đối với tỉnh uỷ và tương đương:

Chỉ đạo các cấp uỷ trực thuộc thực hiện quy định của Trung ương về giới thiệu sinh hoạt đảng. Tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương được uỷ nhiệm cho ban tổ chức của cấp mình; Quân uỷ Trung ương được uỷ nhiệm cho Tổng cục Chính trị hoặc Cục Tổ chức; Đảng uỷ Công an Trung ương được uỷ nhiệm cho Cục Công tác đảng và công tác chính trị làm nhiệm vụ giới thiệu sinh hoạt đảng cho tổ chức đảng và đảng viên.

- Các cơ quan của cấp uỷ được giao nhiệm vụ nêu trên có trách nhiệm giúp cấp uỷ hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nguyên tắc, thủ tục về giới thiệu sinh hoạt đảng ở cấp uỷ cấp dưới; bồi dưỡng cán bộ làm nghiệp vụ; hằng năm rút kinh nghiệm về công tác giới thiệu sinh hoạt đảng, báo cáo Ban Tổ chức Trung ương.

- Thẩm quyền ký giấy giới thiệu sinh hoạt đảng:

+ Ban tổ chức tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương do trưởng ban, phó trưởng ban ký và đóng dấu.

+ Cục Công tác đảng và công tác chính trị, Bộ Công an, do lãnh đạo Cục ký và đóng dấu của Cục.

+ Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam do lãnh đạo Tổng cục ký, đóng dấu của Tổng cục Chính trị. Nếu uỷ quyền cho lãnh đạo Cục Tổ chức ký thì đóng dấu của Cục Tổ chức.

Các đồng chí được ký giấy giới thiệu chuyển sinh hoạt đảng phải bảo đảm các nguyên tắc, thủ tục chuyển sinh hoạt đảng và chịu trách nhiệm trước cấp uỷ.

đ) Đảng viên chuyển sinh hoạt đảng chính thức hoặc tạm thời từ tổ chức đảng ở trong nước ra tổ chức đảng ở ngoài nước và đảng viên ở ngoài nước trở về nước, thực hiện theo hướng dẫn của Đảng uỷ Bộ Ngoại giao.

10.2. Thủ tục chuyển sinh hoạt đảng

10.2.1. Chuyển sinh hoạt đảng chính thức

a) Ở trong nước:

- Đảng viên được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển công tác sang đơn vị khác, được nghỉ hưu, nghỉ mất sức, phục viên hoặc thay đổi nơi cư trú lâu dài; đảng viên đi công tác biệt phái, tăng cường cho cấp xã nơi biên giới, hải đảo (đối với bộ đội biên phòng) hoặc đến làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng ở các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp và hội quần chúng thì giải quyết việc chuyển sinh hoạt đảng như sau:

+ Ở những nơi có tổ chức đảng: Chuyển sinh hoạt đảng chính thức đến tổ chức cơ sở đảng nơi đảng viên đến làm việc hoặc nơi cư trú lâu dài.

+ Ở những nơi chưa có tổ chức đảng: Nếu cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp... ở quá xa nơi đảng viên thường trú thì được chuyển sinh hoạt đảng chính thức đến đảng bộ nơi đảng viên tạm trú. Trường hợp đảng viên đến làm việc ở gần nơi thường trú thì đảng viên vẫn sinh hoạt ở đảng bộ cũ.

- Đảng viên là học sinh, sinh viên tốt nghiệp ra trường ở trong nước mà chưa có nơi nhận làm việc hoặc nơi làm việc chưa có tổ chức đảng thì đảng uỷ nhà trường có thể để đảng viên sinh hoạt ở đảng bộ nhà trường trong 12 tháng (hoặc chuyển sinh hoạt đảng về tổ chức đảng nơi cư trú theo đề nghị của đảng viên), quá thời hạn này thì giới thiệu chuyển sinh hoạt đảng chính thức cho đảng viên về đảng bộ nơi cư trú.

b) Ra ngoài nước và từ ngoài nước về:

Đảng viên được cử đi công tác, học tập, lao động, được cơ quan có thẩm quyền đồng ý cho đi thăm người thân... ở ngoài nước từ 12 tháng trở lên, nếu ở đó chưa có tổ chức đảng thì giải quyết việc chuyển sinh hoạt đảng như sau:

+ Đảng viên đi đơn lẻ thì Đảng uỷ Bộ Ngoại giao trực tiếp hướng dẫn sinh hoạt đảng. Khi đảng viên ở ngoài nước trở về thì phải có bản tự kiểm điểm trong thời gian ở ngoài nước (về giữ gìn tư cách đảng viên, thực hiện nhiệm vụ được giao...), có xác nhận của tổ chức đảng hoặc cơ quan đại diện của ta ở nước sở tại; các trường hợp khác thực hiện theo hướng dẫn của Đảng uỷ Bộ Ngoại giao.

+ Đảng viên ra nước ngoài lập đoàn có từ 3 đảng viên chính thức trở lên thì Đảng uỷ Bộ Ngoại giao ra quyết định thành lập chi bộ đảng, chỉ định chỉ uỷ, bí thư, phó bí thư và giao nhiệm vụ cho chi bộ trong thời gian ở ngoài nước. Khi đảng viên trở về, chỉ uỷ nhận xét vào bản kiểm điểm của đảng viên để Đảng uỷ Bộ Ngoại giao xem xét, giới thiệu sinh hoạt đảng cho đảng viên về sinh hoạt đảng ở trong nước.

10.2.2. Chuyển sinh hoạt đảng tạm thời

Việc chuyển sinh hoạt đảng tạm thời được thực hiện đối với các trường hợp sau:

a) Ở trong nước:

Đảng viên đi công tác, học tập, làm việc (kể cả công tác biệt phái), làm hợp đồng, thay đổi nơi cư trú ở trong nước; đảng viên là cán bộ, công nhân viên ở các doanh nghiệp, là xã viên các hợp tác xã vì không có việc làm phải về nơi cư trú nghỉ chờ việc làm... trong thời gian từ 3 tháng đến dưới 12 tháng; đảng viên được cử đi học ở các cơ sở đào tạo trong nước từ 3 tháng đến 24 tháng, sau đó lại trở về đơn vị cũ.

b) Ra ngoài nước:

Đảng viên đi công tác, học tập, lao động, chữa bệnh, đi thăm người thân ở nước ngoài... (được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép) từ 3 tháng đến dưới 12 tháng, sau đó lại trở về nước thì Đảng uỷ Bộ Ngoại giao hướng dẫn thủ tục chuyển sinh hoạt đảng tạm thời.

10.3. Việc quản lý sinh hoạt đảng và chuyển sinh hoạt đảng trong một số trường hợp cụ thể

a) Việc quản lý sinh hoạt đảng của đảng viên hoạt động ở xa nơi cư trú, làm việc lưu động, không ổn định hoặc ở nơi chưa có tổ chức đảng:

Đảng viên đi làm việc lưu động ở các địa phương trong nước, việc làm không ổn định hoặc ở những nơi chưa có tổ chức đảng, không có điều kiện trở về tham gia sinh hoạt chi bộ theo quy định của Điều lệ Đảng thì đảng viên phải làm đơn báo cáo chi bộ xem xét cho tạm miễn sinh hoạt.

Nếu đảng viên đi ra ngoài địa phương nơi cư trú (vì việc làm hoặc vì việc riêng) có lý do chính đáng và thời gian dưới 12 tháng thì chi bộ xét, đề nghị đảng uỷ cơ sở cho đảng viên được tạm miễn sinh hoạt đảng và công tác trong

thời gian đó. Đảng viên phải đăng ký tạm trú với chính quyền địa phương nơi đến và giữ gìn tư cách đảng viên, đóng đảng phí theo quy định; hết thời gian phải có nhận xét của cơ quan, chính quyền địa phương (xã, phường, thị trấn, cơ quan, đơn vị...) ở nơi đến để chi bộ bố trí sinh hoạt đảng trở lại. Nếu ở nơi đến, đảng viên không thực hiện được việc đăng ký tạm trú, hết thời gian trên phải làm bản tự kiểm điểm về việc giữ gìn tư cách đảng viên, báo cáo chi bộ để chi bộ xét cho sinh hoạt đảng trở lại.

Trường hợp đảng viên cần tiếp tục đi thêm đợt mới thì phải có đơn báo cáo với chi bộ để chi bộ xem xét, quyết định.

b) Việc chuyển sinh hoạt đảng đối với đảng viên nghỉ chờ làm thủ tục nghỉ hưu theo chế độ:

Trong thời gian đảng viên nghỉ công tác chờ làm thủ tục nghỉ hưu thì được chuyển sinh hoạt đảng tạm thời về đảng bộ nơi đảng viên cư trú; nếu đảng viên có đơn đề nghị thì chi bộ xét cho miễn sinh hoạt đảng. Sau khi cấp có thẩm quyền làm xong thủ tục nghỉ hưu (cấp sổ hưu trí), tổ chức đảng chuyển sinh hoạt đảng chính thức cho đảng viên về đảng bộ nơi cư trú.

c) Việc chuyển sinh hoạt đảng cho đảng viên do yêu cầu công tác phải chuyển tiếp hoặc do tổ chức đảng nơi đảng viên chuyển đi giới thiệu chuyển sinh hoạt đảng sai địa chỉ:

- Cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng nơi đảng viên nộp hồ sơ chuyển sinh hoạt đảng đến làm công văn riêng kèm theo hồ sơ đảng viên để giới thiệu đảng viên đến cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng sẽ chuyển đến.

- Cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng nơi đảng viên chuyển đến căn cứ công văn và hồ sơ đảng viên xem xét, làm thủ tục tiếp nhận sinh hoạt đảng cho đảng viên theo quy định.

d) Chuyển sinh hoạt đảng cho đảng viên ở tổ chức đảng bị giải tán hoặc giải thể:

- Đảng viên ở chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở bị giải tán thì cấp ủy cơ sở làm thủ tục giới thiệu đảng viên đến nơi sinh hoạt mới.

- Đảng viên ở đảng bộ, chi bộ cơ sở bị giải tán thì cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng căn cứ hồ sơ đảng viên giới thiệu đảng viên đến đảng bộ mới theo trình tự, thủ tục quy định để được tham gia sinh hoạt đảng.

- Tổ chức đảng bị giải thể thì thực hiện việc chuyển sinh hoạt đảng cho đảng viên sau khi có quyết định giải thể.

đ) Việc giới thiệu và quản lý đảng viên đang công tác tại các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp thường xuyên giữ mối liên hệ với chi uỷ, đảng uỷ cơ sở nơi cư trú:

- Việc giới thiệu đảng viên đang công tác về nơi cư trú thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị và một số điểm như sau:

+ Cấp uỷ cơ sở nơi đảng viên đang công tác giới thiệu đảng viên về giữ mối liên hệ với cấp uỷ cơ sở nơi đảng viên cư trú (không phân biệt nơi cư trú của đảng viên ở trong hay ngoài phạm vi của đảng bộ tỉnh, thành phố).

+ Cấp uỷ cơ sở nơi cư trú của đảng viên tiếp nhận đảng viên, vào sổ theo dõi và thông báo cho chi uỷ chi bộ nơi cư trú của đảng viên theo dõi, quản lý, giúp đỡ đảng viên hoàn thành nhiệm vụ theo quy định của Bộ Chính trị.

- Theo dõi, quản lý đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với chi uỷ, đảng uỷ nơi cư trú như sau:

+ Cấp uỷ cơ sở nơi đảng viên đang làm việc lập sổ theo dõi việc giới thiệu đảng viên về nơi cư trú, tập hợp ý kiến nhận xét đảng viên của chi uỷ, đảng uỷ cơ sở nơi cư trú và chỉ đạo chi bộ nơi đảng viên đang sinh hoạt xem xét, xử lý những vấn đề có liên quan đến đảng viên.

+ Cấp uỷ cơ sở nơi cư trú của đảng viên chỉ đạo chi bộ trực thuộc theo dõi, quản lý đảng viên; định kỳ hằng năm hoặc khi có yêu cầu thông báo với cấp uỷ, chi bộ nơi đảng viên đang làm việc về việc đảng viên thực hiện nhiệm vụ ở nơi cư trú (trực tiếp hoặc bằng văn bản) theo Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

10.4. Sử dụng, bảo quản giấy giới thiệu sinh hoạt đảng

Thực hiện theo Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

10.5. Thủ tục chuyển giao tổ chức và chuyển sinh hoạt đảng tập thể cho đảng viên ở những nơi thành lập mới, chia tách, hợp nhất, sáp nhập

a) Việc chuyển giao tổ chức đảng giữa đảng bộ tỉnh, thành phố và đảng uỷ khối ở Trung ương phải được sự đồng ý bằng văn bản của Ban Tổ chức Trung ương.

b) Sau khi cấp uỷ có thẩm quyền quyết định thành lập mới, chia tách hoặc sáp nhập tổ chức đảng thì cấp uỷ cấp trên trực tiếp tiến hành làm thủ tục chuyển giao tổ chức và chuyển sinh hoạt đảng tập thể cho đảng viên trong mỗi cấp như sau:

- Việc chuyển giao, tiếp nhận tổ chức đảng, đảng viên trong phạm vi nội bộ đảng bộ cơ sở, đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ trực thuộc Trung ương thì cấp uỷ cơ sở, cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng, cấp uỷ trực thuộc Trung ương ra quyết định chuyển giao và tổ chức thực hiện việc chuyển giao, tiếp nhận tổ chức đảng và đảng viên.

- Việc chuyển giao, tiếp nhận tổ chức đảng, đảng viên ngoài phạm vi đảng bộ cơ sở, đảng bộ cấp trên trực tiếp, đảng bộ trực thuộc Trung ương thì cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức đảng nơi chuyển giao ra quyết định chuyển giao; cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức đảng nơi tiếp nhận ra quyết định tiếp nhận. Sau đó tiến hành thực hiện việc chuyển giao, tiếp nhận tổ chức đảng, đảng viên.

- Ban tổ chức cấp ủy nơi giao, nơi nhận giúp cấp ủy hoàn thiện thủ tục, hồ sơ bàn giao.

11. Xoá tên đảng viên trong danh sách đảng viên và đảng viên xin ra khỏi Đảng

11.1. Việc xoá tên đảng viên trong danh sách đảng viên

a) Đảng viên làm bản tự kiểm điểm và kiểm điểm trước chi bộ. Trường hợp chi uỷ đã yêu cầu đến lần thứ 3 nhưng đảng viên đó không làm bản kiểm điểm hoặc không đến dự họp để kiểm điểm thì chi bộ vẫn xem xét, xử lý đối với đảng viên đó.

Trường hợp đảng viên cố tình không làm bản kiểm điểm theo yêu cầu của chi bộ thì chi bộ thực hiện ngay quy trình đề nghị xoá tên đảng viên.

b) Chi bộ, đảng uỷ bộ phận (nếu có), đảng uỷ cơ sở, cấp có thẩm quyền xem xét xoá tên đảng viên, thực hiện thủ tục xem xét theo hướng dẫn tại Điểm 4.6, Mục 4 của Hướng dẫn này.

c) Giải quyết khiếu nại xoá tên đảng viên:

Thực hiện theo Quy định của Ban Chấp hành Trung ương.

11.2. Đảng viên xin ra khỏi Đảng

a) Đối tượng và thủ tục

- Chỉ xem xét cho ra khỏi Đảng đối với những đảng viên chưa vi phạm về tư cách. Nếu vi phạm tư cách đảng viên thì phải xử lý kỷ luật về Đảng, sau đó mới xét cho ra khỏi Đảng.

- Đảng viên xin ra khỏi Đảng phải làm đơn, nói rõ lý do xin ra khỏi Đảng, báo cáo chi bộ.

- Chi bộ, đảng uỷ bộ phận (nếu có), đảng uỷ cơ sở xem xét, báo cáo cấp uỷ có thẩm quyền xét, quyết định cho ra khỏi Đảng và làm thủ tục xoá tên trong danh sách đảng viên.

- Đảng uỷ cơ sở được uỷ quyền kết nạp đảng viên, khai trừ đảng viên thì ra quyết định xoá tên trong danh sách đảng viên.

b) Đảng viên đã được cấp uỷ có thẩm quyền quyết định cho ra khỏi Đảng, nếu có nhu cầu được cấp giấy xác nhận tuổi đảng thì cấp uỷ có thẩm quyền xét, cấp "Giấy xác nhận tuổi đảng" cho những người đó.

12. Về tên gọi và cách tính nhiệm kỳ đại hội đảng bộ

12.1. Đối với đại hội đảng bộ, chi bộ tiến hành theo nhiệm kỳ, thực hiện đầy đủ các nội dung mà Điều lệ Đảng quy định thì nhiệm kỳ được tính theo thời điểm tiến hành đại hội. Số thứ tự đại hội tiếp nối theo thứ tự các nhiệm kỳ trước.

12.2. Những đảng bộ, chi bộ do chia tách, sáp nhập thì cách tính số thứ tự nhiệm kỳ đại hội là: Số thứ tự đại hội qua các thời kỳ lịch sử (kể cả thời gian chia tách, sáp nhập) cộng thêm nhiệm kỳ hiện tại; đảng bộ, chi bộ được thành lập mới thì tính theo nhiệm kỳ mới.

- Một đảng bộ, chi bộ được tách làm hai thì hai đảng bộ, chi bộ mới được tính nhiệm kỳ liên tiếp như nhau.

- Một đảng bộ, chi bộ được thành lập mới, hoặc được thành lập từ nhiều đơn vị khác nhau thì tính nhiệm kỳ đầu tiên.

- Trường hợp đặc biệt cần phải tính khác thì báo cáo Ban Bí thư xem xét, quyết định.

12.3. Nhiệm kỳ của đảng bộ bộ phận như nhiệm kỳ của đảng bộ cơ sở; số lượng cấp uỷ viên của đảng uỷ bộ phận không quá 7 cấp uỷ viên.

13. Về đại biểu ở đại hội đại biểu và đảng viên ở đại hội đảng viên

13.1. Đại biểu đã được bầu dự đại hội đảng bộ cấp trên, khi thay đổi công tác sang đảng bộ khác nhưng cùng trực thuộc đảng bộ cấp trên thì tham gia đoàn đại biểu đảng bộ cũ; nếu được cử làm trưởng đoàn cần sinh hoạt với đoàn đại biểu đảng bộ mới thì chuyển đại biểu về sinh hoạt tại đoàn đại biểu mới; đảng bộ cũ không cử đại biểu dự khuyết thay thế đại biểu đó.

13.2. Việc đảng viên được miễn công tác, miễn sinh hoạt và đảng viên chuyển sinh hoạt tạm thời đến đảng bộ khác về dự đại hội:

Cấp uỷ cấp triệu tập đại hội phải thông báo và triệu tập số đảng viên được miễn công tác, miễn sinh hoạt và đảng viên đã chuyển sinh hoạt tạm thời đến đảng bộ khác về dự đại hội. Nếu về dự đại hội thì số đảng viên này được tính vào tổng số đảng viên dự đại hội, nếu không về dự đại hội thì không tính vào tổng số đảng viên dự đại hội để tính kết quả bầu cử trong đại hội.

13.3. Việc tham gia cấp uỷ nơi sinh hoạt chính thức của cấp uỷ viên được cử đi học:

Cấp uỷ viên được cử đi học, đã chuyển sinh hoạt đảng tạm thời đến cơ sở đào tạo thì đồng chí đó vẫn tính trong đảng số của đảng bộ và vẫn là cấp uỷ viên của đảng bộ nơi sinh hoạt chính thức, cấp uỷ viên đi học dài hạn, đã chuyển sinh hoạt chính thức đến cơ sở đào tạo thì thôi tham gia cấp uỷ; nếu cần giới thiệu để bầu vào cấp uỷ khoá mới thì đồng chí đó phải chuyển sinh hoạt chính thức về đảng bộ nơi cử đi học và thực hiện các thủ tục để giới thiệu tham gia cấp uỷ hoặc được bầu làm đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên như các đảng viên khác.

14. Quy trình tổ chức đại hội

Đại hội đảng bộ có thể tiến hành hai phiên: Phiên trừ bị và phiên chính thức.

14.1. Phiên trừ bị thực hiện các nội dung: Bầu đoàn chủ tịch, đoàn thư ký, ban thẩm tra tư cách đại biểu, thông qua nội quy, chương trình làm việc của đại hội, quy chế bầu cử, quy chế làm việc, hướng dẫn sinh hoạt của đại biểu, có thể thảo luận văn kiện của cấp trên.

14.2. Phiên chính thức thực hiện những nội dung quy định tại các Điều 15, 18, 22, 24 của Điều lệ Đảng, phù hợp với mỗi cấp.

14.3. Trang trí trong đại hội

- Trên cùng là khẩu hiệu "Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm"; cờ Đảng, cờ Tổ quốc, tượng hoặc ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh (bên trái), ảnh Mác - Lênin (bên phải).

- Các khẩu hiệu hành động của đảng bộ.

Dưới là tiêu đề đại hội:

Đảng bộ A...

Đại hội (đại biểu) lần thứ...

Nhiệm kỳ...

14.4. Các bước tiến hành đại hội

- Chào cờ (hát Quốc ca, Quốc tế ca).

- Bầu đoàn chủ tịch, đoàn thư ký, ban thẩm tra tư cách đại biểu (nếu đã bầu ở phiên trừ bị thì mời lên làm việc).

- Diễn văn khai mạc, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.

- Báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu (ở đại hội đảng viên báo cáo tình hình đảng viên tham dự đại hội).

- Đọc báo cáo chính trị.

- Đọc báo cáo kiểm điểm của ban chấp hành trong nhiệm kỳ.

- Thảo luận báo cáo chính trị và văn kiện của cấp trên.

- Phát biểu của đại diện cấp uỷ cấp trên (tuỳ điều kiện cụ thể để bố trí trình tự cho phù hợp).

- Thực hiện việc bầu cử (bầu ban kiểm phiếu và thực hiện các công việc theo quy trình bầu cử).

- Thông qua nghị quyết đại hội.

- Bế mạc (hát Quốc ca, Quốc tế ca).

15. Việc chỉ định bổ sung hoặc tăng thêm cấp uỷ viên, uỷ viên ban thường vụ

Một số trường hợp cụ thể được thực hiện như sau:

15.1. Đối với đảng uỷ cơ sở xã, phường, thị trấn, đại hội đảng bộ quyết định bầu từ 9 cấp uỷ viên trở lên, nhưng khi bầu không đủ 9 cấp uỷ viên thì cấp uỷ cấp trên chỉ đạo củng cố, xem xét chỉ định bổ sung cấp uỷ viên để có đủ điều kiện bầu ban thường vụ cấp uỷ.

15.2. Khi thật cần thiết, do không bầu được bí thư, cấp uỷ cấp trên có thể chỉ định đảng viên trong hoặc ngoài đảng bộ, chỉ bộ tham gia cấp uỷ và làm bí thư.

15.3. Những đồng chí đã được đại hội hoặc hội nghị ban chấp hành giới thiệu vào danh sách bầu cử cấp uỷ, ban thường vụ nhưng kết quả đạt không quá 50% số phiếu bầu thì việc xem xét bổ sung vào cấp uỷ, ban thường vụ cần đánh giá, cân nhắc kỹ về uy tín, năng lực, cơ cấu cụ thể và chỉ thực hiện sau đại hội hoặc hội nghị ban chấp hành ít nhất 12 tháng, đồng thời phải được ít nhất trên một nửa số cấp uỷ viên đương nhiệm đồng ý.

15.4. Những nơi đại hội bầu thiếu trên một nửa cấp uỷ viên so với số lượng đại hội quyết định thì việc chỉ định bổ sung phải được xem xét thực hiện từng bước để bảo đảm chất lượng.

15.5. Việc chỉ định tăng thêm cấp uỷ viên ở đảng bộ cấp trên cơ sở quá 10%; cấp cơ sở quá 20% so với số lượng cấp uỷ viên mà đại hội đã quyết định thì cấp uỷ trực thuộc Trung ương đề nghị, Ban Tổ chức Trung ương trả lời bằng văn bản.

16. Về thành lập đảng bộ khối trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương

Việc thành lập, giải thể đảng bộ khối trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương do tỉnh uỷ, thành uỷ quyết định sau khi được Ban Bí thư đồng ý.

17. Việc lập cơ quan tham mưu, giúp việc và đơn vị sự nghiệp của cấp uỷ; việc bố trí cán bộ chuyên trách đảng

17.1. Tổ chức cơ sở đảng không thành lập cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, cấp uỷ phân công cấp uỷ viên phụ trách các mặt công tác văn phòng, tuyên giáo, tổ chức, kiểm tra, dân vận; các thành viên đều kiêm nhiệm.

Tổ chức cơ sở đảng ở cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập có dưới 200 đảng viên không bố trí cán bộ chuyên trách; có từ 200 đảng viên trở lên có thể được bố trí cán bộ chuyên trách, do tổ chức đảng của cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp quyết định cụ thể.

17.2. Đảng uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập được bố trí không quá 15 cán bộ chuyên trách.

Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính được tự quyết định số lượng cán bộ chuyên trách công tác đảng cho phù hợp với điều kiện thực tế.

17.3. Đảng uỷ được giao quyền cấp trên cơ sở được lập các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, bố trí cán bộ chuyên trách. Đối với đảng bộ có dưới 1.000 đảng viên, số cán bộ chuyên trách ở các cơ quan tham mưu, giúp việc của đảng uỷ được bố trí không quá 3 người; đảng bộ có trên 1.000 đảng viên không quá 5 người; số lượng cán bộ chuyên trách cụ thể do cấp uỷ cấp trên xem xét, quyết định.

Trường hợp cần bố trí số lượng chuyên trách công tác đảng nhiều hơn thì phải được sự đồng ý bằng văn bản của Ban Tổ chức Trung ương.

17.4. Số lượng chuyên trách công tác đảng của tổ chức đảng ở cơ quan, đơn vị nhà nước nằm trong tổng số biên chế của cơ quan, đơn vị đó.

Kinh phí hoạt động phục vụ cho công tác đảng nằm trong kế hoạch kinh phí hằng năm của cơ quan, đơn vị đó.

17.5. Số lượng chuyên trách công tác đảng ở doanh nghiệp do lãnh đạo doanh nghiệp quyết định và doanh nghiệp tự trả lương.

18. Tặng Huy hiệu Đảng

18.1. Đảng viên có đủ 30, 40, 45, 50, 55, 60, 65, 70, 75, 80, 85, 90 năm tuổi đảng được xét tặng Huy hiệu Đảng.

Đảng viên bị bệnh nặng được xét tặng Huy hiệu 30, 40, 45, 50, 55, 60, 65 năm tuổi đảng sớm, nhưng thời gian xét tặng sớm không được quá 12 tháng so với thời gian quy định; được xét tặng Huy hiệu 70, 75, 80, 85, 90 năm tuổi đảng sớm, nhưng thời gian xét tặng sớm không được quá 24 tháng so với thời gian quy định.

18.2. Đảng viên từ trần được xét truy tặng Huy hiệu Đảng sớm, nhưng thời gian xét truy tặng sớm không được quá 12 tháng so với thời gian quy định.

18.3. Mức tặng phẩm kèm theo Huy hiệu Đảng thực hiện theo Quy định của Ban Bí thư và Hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng.

18.4. Trao tặng, sử dụng, quản lý Huy hiệu Đảng

- Việc trao tặng Huy hiệu Đảng được tổ chức kịp thời vào dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn 3/2; 19/5; 2/9; 7/11 và các dịp kỷ niệm quan trọng khác tại tổ chức cơ sở đảng. Trường hợp đặc biệt ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh xem xét, quyết định.

- Đảng viên sử dụng Huy hiệu Đảng trong các ngày lễ của Đảng, của dân tộc, trong đại hội, hội nghị của Đảng và kỷ niệm ngày vào Đảng của bản thân.

- Đảng viên được tặng Huy hiệu Đảng khi từ trần thì gia đình đảng viên được giữ Huy hiệu Đảng để làm lưu niệm.

- Đảng viên để mất Huy hiệu Đảng, nếu có lý do chính đáng thì được xét cấp lại Huy hiệu Đảng.

- Đảng viên bị đưa ra khỏi Đảng phải giao lại Huy hiệu Đảng cho tổ chức đảng.

18.5. Trách nhiệm của cấp uỷ về xét tặng Huy hiệu Đảng

- Cấp uỷ cơ sở:

+ Làm thủ tục đề nghị cấp uỷ cấp trên xét, quyết định tặng Huy hiệu Đảng, cấp lại Huy hiệu Đảng cho đảng viên bị mất và truy tặng Huy hiệu Đảng cho đảng viên hy sinh, từ trần có đủ tiêu chuẩn.

+ Tổ chức trao tặng Huy hiệu Đảng cho đảng viên.

+ Thu hồi Huy hiệu Đảng của đảng viên bị khai trừ khỏi Đảng, xoá tên gửi lên cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng.

- Cấp uỷ cấp trên trực tiếp của cấp uỷ cơ sở:

+ Xét và lập danh sách đảng viên đề nghị ban thường vụ tỉnh uỷ và tương đương xét, quyết định tặng Huy hiệu Đảng, cấp lại Huy hiệu Đảng bị mất và truy tặng Huy hiệu Đảng cho đảng viên có đủ tiêu chuẩn.

+ Quản lý sổ tặng Huy hiệu Đảng của đảng bộ.

- Tỉnh uỷ và tương đương:

+ Xét, quyết định tặng Huy hiệu Đảng cho đảng viên.

+ Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra cấp uỷ cấp dưới thực hiện quy định của Trung ương về tặng Huy hiệu Đảng.

+ Quản lý Huy hiệu Đảng do cấp dưới đã thu hồi.

+ Hằng năm sơ kết công tác xét tặng Huy hiệu Đảng để rút kinh nghiệm và báo cáo Ban Bí thư (qua Ban Tổ chức Trung ương).

19. Khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên

19.1. Khen thưởng đối với tổ chức đảng

a) Tổ chức đảng có thành tích được xét khen thưởng gồm: Đảng bộ huyện và tương đương; tổ chức cơ sở đảng; đảng bộ bộ phận; chi bộ trực thuộc đảng uỷ cơ sở; chi bộ trực thuộc đảng uỷ bộ phận; tổ đảng trực thuộc chi bộ; các cơ quan tham mưu, giúp việc và đơn vị sự nghiệp của Đảng.

Các cấp uỷ có thẩm quyền xét khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên theo định kỳ hằng năm, gắn với việc tổng kết năm của đảng bộ, chi bộ; theo nhiệm kỳ đại hội 5 năm/lần đối với đảng bộ cấp huyện và tương đương; khen thưởng không theo định kỳ đối với tổ chức đảng và đảng viên có thành tích xuất sắc.

b) Xét khen thưởng chi bộ trực thuộc đảng uỷ cơ sở theo định kỳ:

- Đảng uỷ cơ sở xét tặng giấy khen cho chi bộ đạt tiêu chuẩn "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" tiêu biểu trong năm.

- Ban thường vụ huyện uỷ và tương đương xét tặng giấy khen cho chi bộ đạt tiêu chuẩn "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" tiêu biểu 5 năm liền.

- Ban thường vụ tỉnh uỷ và tương đương xét tặng bằng khen cho chi bộ đạt tiêu chuẩn "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" tiêu biểu 5 năm liền.

Chi bộ đạt "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" tiêu biểu là chi bộ được đảng uỷ cơ sở xem xét, công nhận khi đánh giá chất lượng chi bộ trong năm.

c) Xét khen thưởng tổ chức cơ sở đảng theo định kỳ

- Ban thường vụ huyện uỷ và tương đương xét tặng giấy khen cho tổ chức cơ sở đảng đạt tiêu chuẩn "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" tiêu biểu trong năm.

- Ban thường vụ tỉnh uỷ và tương đương xét tặng bằng khen cho tổ chức cơ sở đảng đạt tiêu chuẩn "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" tiêu biểu 5 năm liền.

- Ban thường vụ tỉnh uỷ và tương đương xét tặng cờ cho những tổ chức cơ sở đảng đạt tiêu chuẩn "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" tiêu biểu 5 năm liền.

d) Xét khen thưởng đảng bộ huyện và tương đương theo định kỳ:

- Ban thường vụ tỉnh uỷ và tương đương xét tặng bằng khen, tặng cờ cho những đảng bộ huyện và tương đương có thành tích trong nhiệm kỳ.

- Ban thường vụ tỉnh uỷ và tương đương xét tặng bằng khen cho đảng bộ huyện và tương đương đạt tiêu chuẩn "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" tiêu biểu trong năm.

đ) Khen thưởng tổ chức đảng không theo định kỳ:

Ngoài việc xét khen thưởng cho tổ chức đảng theo định kỳ, cấp uỷ đảng cấp trên cần xét khen thưởng kịp thời những tổ chức đảng cấp dưới có thành tích đặc biệt xuất sắc, là điển hình tốt trong đảng bộ về từng lĩnh vực bằng những hình thức khen thưởng thích hợp.

e) Khen thưởng các cơ quan tham mưu giúp việc và đơn vị sự nghiệp của Đảng:

Các cơ quan tham mưu, giúp việc và đơn vị sự nghiệp của Đảng ở Trung ương căn cứ Điều lệ Đảng, Quy định của Trung ương và Luật Thi đua, khen thưởng để ban hành hướng dẫn khen thưởng thống nhất trong hệ thống các cơ quan tham mưu, giúp việc và đơn vị sự nghiệp của các cấp uỷ đảng.

g) Tiêu chuẩn chi bộ trực thuộc đảng uỷ bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng uỷ cơ sở, đảng bộ bộ phận, tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ huyện và tương đương "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" tiêu biểu thực hiện theo Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

19.2. Khen thưởng đối với đảng viên

a) Khen thưởng đảng viên theo định kỳ:

- Đảng uỷ cơ sở, chi bộ cơ sở xét tặng giấy khen cho đảng viên đạt tiêu chuẩn "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" trong năm.

- Ban thường vụ huyện uỷ và tương đương xét tặng giấy khen cho đảng viên đạt tiêu chuẩn "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" 5 năm liền.

- Ban thường vụ tỉnh uỷ và tương đương xét tặng bằng khen cho đảng viên đạt tiêu chuẩn "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" 5 năm liền.

Tiêu chuẩn đảng viên "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" thực hiện theo Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

b) Khen thưởng đảng viên không theo định kỳ:

Ngoài việc xét khen thưởng đảng viên theo định kỳ, cấp uỷ đảng cấp trên cần xét, khen thưởng kịp thời đảng viên có thành tích đặc biệt xuất sắc, tiêu biểu trong từng lĩnh vực, trong thực hiện nhiệm vụ được giao như trong lao động sản xuất, học tập, nghiên cứu khoa học, hoạt động văn hoá, nghệ thuật, giáo dục, thể dục, thể thao, quốc phòng, an ninh... được cấp có thẩm quyền trao giải thưởng hoặc có hành động dũng cảm trong chiến đấu, lao động, phòng, chống thiên tai, chống tham nhũng, tiêu cực và tệ nạn xã hội, được Nhà nước xét tặng các danh hiệu anh hùng, chiến sĩ thi đua...

- Ban thường vụ huyện uỷ và tương đương xét tặng giấy khen cho đảng viên có thành tích xuất sắc, được Nhà nước trao giải thưởng trong các kỳ thi tuyển, thi đấu quốc gia; là chiến sĩ thi đua tiêu biểu cấp bộ, ngành, tỉnh, thành phố.

- Ban thường vụ tỉnh uỷ và tương đương xét tặng bằng khen cho đảng viên có thành tích đặc biệt xuất sắc, được các tổ chức quốc tế trao giải thưởng; được Nhà nước xét tặng danh hiệu anh hùng, chiến sĩ thi đua toàn quốc, đoạt giải nhất trong các kỳ thi tuyển, thi đấu quốc gia.

19.3. Tiền thưởng, kinh phí khen thưởng

a) Tiền thưởng kèm theo các hình thức khen thưởng của Đảng và Nhà nước thực hiện theo quy định của Ban Bí thư, nghị định của Chính phủ, hướng dẫn của cơ quan tài chính đảng và nhà nước.

b) Định kỳ hằng năm (vào cuối quý III), cơ quan tổ chức của cấp uỷ lập dự trù kinh phí khen thưởng năm sau của đảng bộ, báo cáo ban thường vụ cấp uỷ tỉnh, thành, bộ, ngành để chuyển cho cơ quan nhà nước, cơ quan tài chính các cấp tổng hợp thành kinh phí khen thưởng chung của các cấp uỷ, ban, bộ, ngành và địa phương.

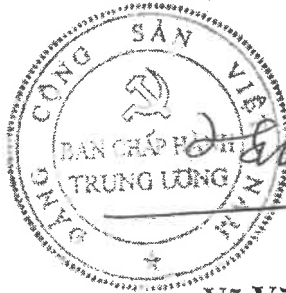
Hướng dẫn này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư khoá XII; được phổ biến đến chi bộ để thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc thì các cấp uỷ báo cáo đề Ban Bí thư xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ



Võ Văn Thưởng

TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG

*

Số 06 - QĐ/TU

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

Lâm Đồng, ngày 26 tháng 10 năm 2021

QUY ĐỊNH

**Về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm
đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân
cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp**

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 132-QĐ/TW, ngày 08/3/2018 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị;
- Căn cứ Hướng dẫn số 21-HD/BTCTW, ngày 18/10/2019 của Ban Tổ chức Trung ương về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp;
- Căn cứ quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy khóa XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Kiểm điểm tự phê bình, phê bình và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm để các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và từng cá nhân tự soi, tự sửa lại mình, từ đó đề ra chủ trương, giải pháp phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm trong lãnh đạo, quản lý, điều hành và thực hiện nhiệm vụ; làm căn cứ để thực hiện các nội dung về công tác cán bộ; góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên.

2. Trong kiểm điểm phải triệt để khắc phục tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh; phải nhận diện, xác định rõ những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” để sửa chữa, khắc phục; lấy kết quả kiểm điểm của tập thể làm cơ sở để kiểm điểm cá nhân, lấy kết quả kiểm điểm của cá nhân để bổ sung, hoàn chỉnh kiểm điểm của tập thể. Thực hiện đánh giá liên tục, đa chiều, theo tiêu chí, bằng sản phẩm cụ thể, có sự so sánh giữa các vị trí tương đương và công khai kết quả; gắn đánh giá, xếp loại chất lượng của cá nhân với tập thể và với kết quả thực hiện nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

3. Nội dung kiểm điểm, đánh giá, xếp loại cần bám sát các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh. Gắn nội dung kiểm điểm với kết quả lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống dịch COVID-19; kết quả nổi bật, các mô hình mới, cách làm hay, vai trò sáng tạo của tập thể, cá nhân trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức

thực hiện nhiệm vụ ở địa phương, cơ quan, đơn vị... Trong kiểm điểm cần làm rõ kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước, gắn trách nhiệm của tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu đối với những hạn chế, khuyết điểm và đề ra biện pháp, lộ trình khắc phục có tính khả thi cao.

4. Các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo các tổ chức, cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu và từng cán bộ, đảng viên phải thực hiện nghiêm túc việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm. cấp ủy cấp trên tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện bảo đảm khách quan, toàn diện, thực chất.

II. NỘI DUNG

A. KIỂM ĐIỂM TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH

1. Đối tượng kiểm điểm

1.1. Tập thể

a) Cấp tỉnh

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy và các đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Lâm Đồng, tập thể Thường trực HĐND tỉnh, tập thể lãnh đạo UBND tỉnh;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Ban thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh;
- Tập thể lãnh đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc UBND tỉnh.

b) Cấp huyện

- Ban Thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện; ban thường vụ đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện;
- Tập thể lãnh đạo, quản lý các phòng, ban, đơn vị trực thuộc huyện, thành phố;
- Các đối tượng khác do ban thường vụ cấp ủy cấp huyện quy định.

c) Cấp cơ sở

- Cấp ủy cơ sở; chi ủy chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở;
- Các đối tượng khác do cấp ủy cơ sở quy định.

1.2. Cá nhân

- Đảng viên trong toàn Đảng bộ (*trừ đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng, đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng*). Đối với cấp ủy viên bị đình chỉ sinh hoạt cấp ủy thì vẫn phải kiểm điểm.

- Cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

2. Nơi kiểm điểm

2.1. Đối với tập thể

Tập thể lãnh đạo, quản lý ở cấp nào thực hiện kiểm điểm ở cấp đó. Kết hợp kiểm điểm tập thể lãnh đạo, quản lý cơ quan, đơn vị với kiểm điểm đảng đoàn, ban cán sự đảng; với đảng ủy của cơ quan, đơn vị (nếu các thành viên lãnh đạo đều trong cấp ủy).

- *Ở cấp tỉnh:*

+ Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm điểm tại Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

+ Ban cán sự đảng, đảng đoàn kiểm điểm tại Hội nghị ban cán sự đảng, đảng đoàn.

+ Đoàn đại biểu Quốc hội, tập thể Thường trực HĐND tỉnh, tập thể lãnh đạo UBND tỉnh; Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban Thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh có thể kết hợp kiểm điểm tập thể lãnh đạo, quản lý cơ quan, đơn vị với kiểm điểm ban cán sự đảng, đảng đoàn.

+ Tập thể lãnh đạo các cơ quan chuyên trách, tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh ủy; lãnh đạo, quản lý các sở, ban, ngành, đơn vị, doanh nghiệp Nhà nước có thể kết hợp kiểm điểm tập thể lãnh đạo, quản lý cơ quan, đơn vị với cấp ủy cơ sở hoặc chi ủy chi bộ.

- *Ở cấp huyện và tương đương:*

+ Ban thường vụ cấp ủy kiểm điểm tại hội nghị ban thường vụ cấp ủy.

+ Tập thể lãnh đạo, quản lý các phòng, ban, đơn vị trực thuộc huyện, thành phố có thể kết hợp kiểm điểm tập thể lãnh đạo, quản lý cơ quan, đơn vị với cấp ủy nơi sinh hoạt.

+ Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện; ban thường vụ đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện: Kiểm điểm tại hội nghị của Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện và hội nghị Ban chấp hành các đoàn thể chính trị - xã hội khi tiến hành tổng kết hàng năm.

- Cấp cơ sở: Đảng ủy cơ sở kiểm điểm tại hội nghị của đảng ủy; chi ủy cơ sở, chi ủy chi bộ thuộc đảng ủy cơ sở kiểm điểm tại hội nghị chi bộ.

- Các đối tượng khác do ban thường vụ cấp ủy cấp huyện quy định.

2.2. Đối với cá nhân

- Đảng viên kiểm điểm ở chi bộ nơi sinh hoạt; những chi bộ có tổ đảng thì có thể kiểm điểm đảng viên ở tổ đảng, sau đó tổ đảng báo cáo kết quả với chi bộ.

- Đối với đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, ngoài kiểm điểm ở chi bộ nơi sinh hoạt, còn thực hiện kiểm điểm như sau:

+ Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ủy viên ban thường vụ cấp huyện và tương đương kiểm điểm trước tập thể ban thường vụ cấp ủy cùng cấp; trước tập thể lãnh đạo, quản lý cơ quan, đơn vị mà mình là thành viên. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, ủy viên ban chấp hành cấp huyện và

tương đương kiểm điểm trước tập thể lãnh đạo, quản lý tổ chức, cơ quan, đơn vị nơi làm việc.

+ Các đồng chí ủy viên ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo các tổ chức, cơ quan, đơn vị ở tỉnh kiểm điểm trước ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo các tổ chức, cơ quan, đơn vị mà mình là thành viên.

+ Các đồng chí cấp ủy viên cơ sở kiểm điểm trước tập thể ban chấp hành và tập thể lãnh đạo, quản lý nơi mình là thành viên.

Đảng viên giữ nhiều chức vụ lãnh đạo, quản lý ngoài kiểm điểm ở những nơi nêu trên, nếu cần ban thường vụ cấp ủy cấp quản lý trực tiếp có thể quyết định kiểm điểm thêm theo thẩm quyền.

- Cán bộ lãnh đạo, quản lý ở nơi thực hiện chế độ thủ trưởng thì kiểm điểm trước hội nghị cán bộ chủ chốt hoặc toàn thể cán bộ, công chức, viên chức cơ quan, đơn vị nơi làm việc (*đối với những cơ quan, đơn vị có dưới 20 người*), hoặc lồng ghép kiểm điểm trước cấp ủy (nếu là cấp ủy viên) hoặc chi bộ nơi mình sinh hoạt (*nếu là đảng viên*).

- Cán bộ lãnh đạo, quản lý không tham gia cấp ủy viên các cấp; cán bộ lãnh đạo, quản lý chưa là đảng viên kiểm điểm trước tập thể lãnh đạo, quản lý mà mình là thành viên hoặc trước hội nghị cán bộ chủ chốt, hoặc toàn thể cán bộ, công chức, viên chức cơ quan, đơn vị nơi làm việc (*đối với những cơ quan, đơn vị có dưới 20 người*).

3. Nội dung kiểm điểm

3.1. Đối với tập thể lãnh đạo, quản lý

- Việc quán triệt, tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của cấp trên.

- Kết quả thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác năm của địa phương, cơ quan, đơn vị; các chỉ tiêu, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt trong năm (*được lượng hóa bằng sản phẩm hoặc chỉ tiêu cụ thể - nếu có*).

- Kết quả thực hiện mô hình mới, cách làm sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ ở cơ quan, địa phương, đơn vị.

- Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn, thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19 ở cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ và các quy định, quy chế làm việc.

- Việc đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và thi đua, khen thưởng.

- Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước.

- Những vấn đề được cấp trên gợi ý kiểm điểm (nếu có).

Khi kiểm điểm, phải làm rõ trách nhiệm của tập thể và mỗi thành viên, nhất là người đứng đầu trong từng hạn chế, khuyết điểm của tập thể và đề ra biện pháp, lộ trình khắc phục có tính khả thi, lấy kết quả kiểm điểm của tập thể làm cơ sở để kiểm điểm cá nhân.

3.2. Đối với đảng viên và cán bộ lãnh đạo, quản lý

a) Kiểm điểm đảng viên

- Về tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong, lề lối làm việc:

+ Tư tưởng chính trị: Trung thành với Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng; chấp hành, tuyên truyền, vận động gia đình và nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tinh thần, thái độ học tập các chỉ thị, nghị quyết, tham gia các đợt sinh hoạt chính trị để nâng cao bản lĩnh chính trị, nhân sinh quan cách mạng; việc tham gia bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh với các luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, tham gia định hướng dư luận...

+ Phẩm chất đạo đức, lối sống: Kết quả học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; việc giữ gìn đạo đức, lối sống, phát huy tính tiên phong, gương mẫu của người đảng viên và quan hệ mật thiết với nhân dân; tinh thần cầu thị, lắng nghe, tiếp thu sửa chữa khuyết điểm và đấu tranh với các biểu hiện quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; ý thức xây dựng địa phương, cơ quan, đơn vị và giữ gìn đoàn kết nội bộ; về “cần, kiệm, liêm, chính”.

+ Ý thức tổ chức kỷ luật: Việc chấp hành sự phân công của tổ chức; thực hiện quy định về những điều đảng viên không được làm và các nội quy, quy chế của địa phương, cơ quan, đơn vị; các nguyên tắc, chế độ sinh hoạt đảng và đóng đảng phí theo quy định; trách nhiệm nêu gương của đảng viên; gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân và thường xuyên giữ mối liên hệ với chi ủy, đảng ủy cơ sở nơi cư trú.

+ Tác phong, lề lối làm việc: Năng động, sáng tạo, quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ; phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc; tinh thần hợp tác, giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp.

+ Liên hệ các biểu hiện về suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

- Về thực hiện chức trách, nhiệm vụ:

+ Việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên, quyền hạn và trách nhiệm đối với các chức vụ công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể) theo quy định.

+ Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm được lượng hóa bằng sản phẩm cụ thể.

+ Trách nhiệm cá nhân liên quan đến kết quả, hạn chế, khuyết điểm ở lĩnh vực, địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình phụ trách.

- Việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm.

- Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước.

- Những vấn đề được gợi ý kiểm điểm (nếu có).

* *Đối với đảng viên là công chức, viên chức và những người khác hưởng lương từ ngân sách nhà nước:* Khi kiểm điểm cần đi sâu làm rõ về khối lượng, chất lượng, tiến độ, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được giao; tinh thần đổi mới, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm; ý thức, thái độ phục vụ nhân dân.

b) Kiểm điểm cán bộ lãnh đạo, quản lý

Ngoài những nội dung nêu tại khoản a) nêu trên, còn phải kiểm điểm sâu sắc các nội dung sau:

- Kết quả lãnh đạo, quản lý, điều hành, trách nhiệm của cá nhân trong tham gia cùng tập thể lãnh đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị và công tác tổ chức, cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị; quan hệ, phối hợp với cấp ủy và tập thể lãnh đạo, quản lý; thái độ công tâm, khách quan; việc quy tụ, đoàn kết nội bộ và sự tin nhiệm của cán bộ, đảng viên, quần chúng.

- Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện mô hình mới, cách làm sáng tạo ở cơ quan, địa phương, đơn vị.

- Ý thức đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, cơ hội, vụ lợi. Việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định; quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, đảng viên, người lao động. Trách nhiệm nêu gương theo quy định của Trung ương và cấp ủy các cấp.

4. Các bước tiến hành

4.1. Chuẩn bị kiểm điểm

a) Chuẩn bị báo cáo kiểm điểm của tập thể, cá nhân

- Tự viết tay hoặc đánh máy Bản kiểm điểm; không sao chép, photo mẫu kiểm điểm để điền theo kiểu đối phó; nêu đúng việc, đúng chức trách của mình. Bản kiểm điểm đánh giá sâu, thực chất, không đối phó, tràn lan...

- Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo chuẩn bị báo cáo kiểm điểm của tập thể theo Mẫu 01 và lấy ý kiến đóng góp của tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của cấp có thẩm quyền. Dự thảo báo cáo kiểm điểm gửi trước cho các thành viên tham gia hội nghị kiểm điểm ít nhất 03 ngày làm việc.

Mỗi cá nhân làm một bản tự kiểm điểm theo Mẫu 02, gửi chi ủy, chi bộ (hoặc tổ đảng) trước 03 ngày tổ chức hội nghị kiểm điểm.

b) Gợi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy gợi ý kiểm điểm đối với cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- Ban cán sự Đảng UBND tỉnh; ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương

đương; các cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng gợi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý.

- Ban tổ chức cấp ủy hoặc cơ quan tham mưu về công tác tổ chức, cán bộ ở mỗi cấp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền về những tập thể, cá nhân cần gợi ý và nội dung kiểm điểm.

4.2. Tổ chức kiểm điểm

- Kiểm điểm đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý hằng năm được tiến hành vào dịp cuối năm. Kiểm điểm tập thể trước, cá nhân sau, người đứng đầu trước, cấp phó và các thành viên sau. Cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện kiểm điểm sau khi các tập thể lãnh đạo, quản lý của chính quyền, chuyên môn, đoàn thể đã hoàn thành kiểm điểm. Những chi bộ có tổ đảng thì có thể kiểm điểm đảng viên ở tổ đảng, sau đó tổ đảng báo cáo kết quả với chi bộ.

- Người đứng đầu hoặc người được ủy quyền trình bày báo cáo kiểm điểm của tập thể; từng thành viên trong tập thể tham gia góp ý và làm rõ vai trò, trách nhiệm cá nhân đối với những ưu, khuyết điểm của tập thể. Người đứng đầu tổng hợp, kết luận từng nội dung tiếp thu để hoàn thiện báo cáo.

- Cá nhân trình bày bản tự kiểm điểm; từng thành viên trong tập thể góp ý, phê bình; người chủ trì kết luận những ưu, khuyết điểm của từng cá nhân; cá nhân tiếp thu, hoàn thiện bản tự kiểm điểm. Khi kiểm điểm người đứng đầu thì phân công đồng chí cấp phó chủ trì. Đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý ở nơi nào thực hiện kiểm điểm sâu về chức trách, nhiệm vụ được giao ở nơi đó, ở chi bộ tập trung kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên.

- Cấp ủy cấp trên xây dựng kế hoạch, lập các đoàn công tác dự, chỉ đạo kiểm điểm ở những nơi có gợi ý kiểm điểm và phân công cấp ủy viên, cán bộ các ban tham mưu, giúp việc của cấp ủy dự, chỉ đạo và tổng hợp kết quả kiểm điểm ở cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý cấp dưới báo cáo cấp ủy.

- Thời gian tổ chức kiểm điểm của tập thể, cá nhân Ban Thường vụ Tỉnh ủy tối thiểu là 02 ngày; ban thường vụ cấp ủy cấp trên cơ sở tối thiểu là 1,5 ngày (*riêng Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Quân sự tỉnh; Đảng ủy: khối Cơ quan, Doanh nghiệp tỉnh có thể tổ chức 01 ngày*), những nơi được Ban Thường vụ Tỉnh ủy gợi ý kiểm điểm tối thiểu là 02 ngày. Ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo, quản lý trực thuộc Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh; tập thể lãnh đạo, quản lý các phòng, ban, đơn vị cấp huyện và tương đương tối thiểu 1/2 ngày. Những nơi được Ban Thường vụ Tỉnh ủy gợi ý kiểm điểm tối thiểu là 01 ngày; các đảng ủy cơ sở tối thiểu 01 ngày, các tập thể lãnh đạo, quản lý còn lại là 1/2 ngày.

B. ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG

1. Đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng

1.1. Đối tượng

- Đảng bộ huyện, thành phố; các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy.

- Đảng bộ cơ sở (*bao gồm cả đảng bộ cơ sở được giao quyền cấp trên cơ sở*)

và chi bộ cơ sở.

- Đảng bộ bộ phận và chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở.

1.2. Khung tiêu chí đánh giá (điểm chấm chung của các tiêu chí 90 điểm, điểm cộng hoàn thành xuất sắc trong các tiêu chí 10 điểm, tổng số điểm tối đa 100 điểm)

a) Các tiêu chí về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị (40 điểm)

- **Công tác chính trị tư tưởng:** Tuyên truyền, giáo dục Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh; quán triệt, thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đấu tranh với các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các nhiệm vụ thường xuyên, trọng tâm, đột xuất trong công tác chính trị tư tưởng theo sự chỉ đạo của cấp ủy cấp trên. Nắm bắt kịp thời tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên; định hướng tư tưởng đối với đảng viên **(10 điểm)**.

- **Công tác tổ chức, cán bộ và xây dựng đảng bộ, chi bộ:** Kết quả thực hiện công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ. Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, quy chế làm việc của cấp ủy gắn với xây dựng đoàn kết nội bộ; đổi mới phương thức lãnh đạo và nâng cao chất lượng sinh hoạt của cấp ủy, chi bộ; xây dựng đội ngũ cấp ủy viên và bí thư chi bộ; quản lý, phân công nhiệm vụ cho đảng viên và kết nạp đảng viên mới; giới thiệu đảng viên đang công tác giữ mối liên hệ với cấp ủy nơi cư trú. Kết quả xây dựng, nhân rộng các điển hình tiên tiến; củng cố tổ chức đảng và giúp đỡ, giáo dục đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ **(10 điểm)**.

- **Lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội:** Lãnh đạo xây dựng các tổ chức vững mạnh; phát huy hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền, xem xét, giải quyết những vấn đề nảy sinh ở địa phương, cơ quan, đơn vị; kết quả phối hợp công tác; phát huy sức mạnh tổng hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội **(10 điểm)**.

- **Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng:** Kết quả thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát của cấp ủy và công tác tự kiểm tra, giám sát của đảng bộ, chi bộ. Công tác phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo; phát hiện, xử lý tổ chức đảng, đảng viên vi phạm **(10 điểm)**.

b) Các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm (45 điểm)

- Việc cụ thể hóa, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác năm để thực hiện nhiệm vụ được giao **(5 điểm)**.

- Kết quả lãnh đạo thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị **(30 điểm)**.

- Kết quả đánh giá, xếp loại chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Chính trị - xã hội cùng cấp và các tổ chức đảng trực thuộc **(10 điểm)**.

c) Kết quả khắc phục hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra của năm trước (5 điểm)

d) Thực hiện việc trừ điểm và cộng điểm

- Việc trừ điểm phải được thể hiện rõ ở nội dung, tiêu chí nào? nêu rõ lý do; cá nhân, tập thể nào chịu trách nhiệm.

- Việc cộng điểm hoàn thành xuất sắc trong các tiêu chí được thực hiện tối đa không quá 2 điểm/01 nội dung, thành tích; nêu rõ thành tích nổi bật, điển hình được cộng điểm (*Tập trung vào việc lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện các mô hình mới, cách làm sáng tạo và công tác phòng, chống dịch Covid-19, ...*).

- Điểm cộng và điểm trừ được tính tối thiểu là 0,5 điểm.

Căn cứ vào từng loại hình tổ chức cơ sở đảng, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy cụ thể hóa nội dung trừ điểm và cộng điểm cho phù hợp.

1.3. Khung tiêu chuẩn các mức chất lượng

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (từ 95 điểm trở lên)

- Là đảng bộ (chi bộ) có nhiều thành tích nổi bật; khẳng định vị thế, vai trò hàng đầu, điển hình để các tổ chức đảng khác học tập, noi theo.

- Các tiêu chí về kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, nhiệm vụ chính trị được cấp có thẩm quyền giao đều đánh giá đạt cấp độ “*Xuất sắc*”, những tiêu chí còn lại được đánh giá đạt cấp độ “*Tốt*” trở lên.

- Đối với đảng bộ phải có 100% số tổ chức đảng trực thuộc được xếp loại chất lượng “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên, trong đó có từ 80% được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên. Đối với chi bộ phải có 100% đảng viên được xếp loại chất lượng “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên, trong đó có từ 80% được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

- Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

Cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định số lượng tổ chức đảng được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không vượt quá 20% số tổ chức đảng cùng cấp trực thuộc được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” của từng đảng bộ.

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ (từ 80 điểm đến dưới 95 điểm)

- Các tiêu chí về kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, nhiệm vụ chính trị được cấp có thẩm quyền giao đều đánh giá đạt cấp độ “*Tốt*” trở lên, những tiêu chí còn lại được đánh giá đạt cấp độ “*Trung bình*” trở lên.

- Đối với đảng bộ phải có 100% số tổ chức đảng trực thuộc được xếp loại chất lượng “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên, trong đó có từ 60% được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên. Đối với chi bộ phải có 100% đảng viên được xếp loại chất lượng “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên, trong đó có từ 60% được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

- Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp

được xếp loại chất lượng “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên.

c) Hoàn thành nhiệm vụ (từ 50 điểm đến dưới 80 điểm)

- Các tiêu chí đều đánh giá đạt cấp độ “Trung bình” trở lên.
- Tổ chức đảng không bị xử lý kỷ luật (trừ trường hợp bị kỷ luật nhưng tự phát hiện và khắc phục hậu quả).

d) Không hoàn thành nhiệm vụ (dưới 50 điểm)

Là đảng bộ (chi bộ) không đạt mức “Hoàn thành nhiệm vụ” hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

- Chỉ hoàn thành dưới 50% số chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, nhiệm vụ chính trị được cấp có thẩm quyền giao (trừ trường hợp bất khả kháng) hoặc các chương trình, kế hoạch về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị của đảng bộ ở mức kém.
- Có từ 02 tổ chức trong các tổ chức: Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp xếp loại chất lượng “Không hoàn thành nhiệm vụ”.
- Tổ chức đảng bị xử lý kỷ luật.
- Đảng bộ có trên 20% số tổ chức đảng trực thuộc xếp loại “Không hoàn thành nhiệm vụ”, chi bộ cơ sở có trên 20% số đảng viên xếp loại “Không hoàn thành nhiệm vụ”.

1.4. Trách nhiệm, thẩm quyền

a) Đối với đánh giá, xếp loại đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy

- Các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy tự đánh giá, xếp loại chất lượng đảng bộ mình.
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy chủ trì, tổ chức thực hiện và xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng các đảng bộ trực thuộc.

b) Đối với đánh giá, xếp loại tổ chức cơ sở đảng

- Cấp ủy cơ sở (chi bộ nơi không có chi ủy) tự đánh giá, xếp loại chất lượng đảng bộ, chi bộ mình.
- Ban thường vụ cấp ủy cấp huyện chủ trì tổ chức thực hiện và xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng các đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc.
- c) Đối với đánh giá, xếp loại đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở*
- Đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở tự đánh giá, xếp loại chất lượng đảng bộ bộ phận, chi bộ mình.
- Trên cơ sở kết quả tự đánh giá, xếp loại của các đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc, đảng ủy cơ sở xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng các đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc.

1.5. Cách thức thực hiện

Bước 1: Tự đánh giá, xếp loại chất lượng

- Thường trực cấp ủy cấp huyện; thường trực đảng ủy; bí thư, phó bí thư chi

ủy, chi bộ (nơi không có chi ủy) dự kiến điểm chấm theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy; mức đánh giá các cấp độ “Xuất sắc” hoặc “Tốt” hoặc “Trung bình” hoặc “Kém” vào ô tương ứng theo Mẫu 01 quy định này.

- Hội nghị ban thường vụ cấp ủy cấp huyện, đảng ủy, chi ủy, chi bộ (nơi không có chi ủy) thảo luận, biểu quyết xác định mức xếp loại chất lượng của đảng bộ, chi bộ theo từng tiêu chí, báo cáo cấp ủy cấp trên trực tiếp.

Bước 2: Các chủ thể tham gia đánh giá, xếp loại chất lượng

a) Đối với đánh giá, xếp loại đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy

Ban Tổ chức Tỉnh ủy sau khi tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá, gửi lấy ý kiến đánh giá, xếp loại của các chủ thể liên quan ở cấp tỉnh gồm: (1) Các cơ quan tham mưu giúp việc của Tỉnh ủy; (2) Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; (3) Ban thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh tham gia đánh giá các nội dung tiêu chí theo chức năng, nhiệm vụ công tác của mình.

b) Đối với đánh giá, xếp loại tổ chức cơ sở đảng

Ban tổ chức cấp ủy cấp huyện sau khi tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá, gửi lấy ý kiến đánh giá, xếp loại của các chủ thể liên quan ở cấp huyện (*đối tượng, nội dung lấy ý kiến do cấp ủy cấp huyện quy định*).

Bước 3: Quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá và ý kiến tham gia của các chủ thể, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy.

- Ban thường vụ cấp ủy cấp huyện xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng đối với các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc theo quy trình tương tự cấp tỉnh.

- Đảng ủy cơ sở xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng đối với các đảng bộ bộ phận và chi bộ trực thuộc.

2. Đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên

2.1. Đối tượng

Đảng viên trong toàn Đảng (trừ đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt, đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng). Đối với cấp ủy viên bị đình chỉ sinh hoạt cấp ủy vẫn phải đánh giá, xếp loại chất lượng.

2.2. Khung tiêu chí đánh giá (điểm chấm chung của các tiêu chí 90 điểm, điểm cộng hoàn thành xuất sắc trong các tiêu chí 10 điểm, tổng số điểm tối đa 100 điểm).

Biểu chấm điểm được áp dụng đối với đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức; chiến sỹ các đơn vị lực lượng vũ trang; người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; người lao động trong các doanh nghiệp có vốn Nhà nước.

a) Về chính trị tư tưởng; đạo đức, lối sống; ý thức tổ chức kỷ luật; tác phong, lề lối làm việc (35 điểm)

- *Tư tưởng chính trị:* Trung thành với Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ

Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng; chấp hành, tuyên truyền, vận động gia đình và nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; việc học tập các chỉ thị, nghị quyết, tham gia các đợt sinh hoạt chính trị để nâng cao bản lĩnh chính trị, nhân sinh quan cách mạng **(9 điểm)**.

- *Phẩm chất đạo đức, lối sống*: Kết quả học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; việc giữ gìn đạo đức, lối sống, phát huy tính tiên phong, gương mẫu của người đảng viên và quan hệ mật thiết với nhân dân; tinh thần cầu thị, lắng nghe, tiếp thu sửa chữa khuyết điểm và đấu tranh với các biểu hiện quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; ý thức xây dựng địa phương, cơ quan, đơn vị và giữ gìn đoàn kết nội bộ **(9 điểm)**.

- *Ý thức tổ chức kỷ luật*: Việc chấp hành sự phân công của tổ chức; thực hiện quy định về những điều đảng viên không được làm và các nội quy, quy chế của địa phương, cơ quan, đơn vị; các nguyên tắc, chế độ sinh hoạt đảng, đóng đảng phí theo quy định; gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân và thường xuyên giữ mối liên hệ với chi ủy, đảng ủy cơ sở nơi cư trú; trách nhiệm nêu gương của đảng viên **(9 điểm)**.

- *Tác phong, lề lối làm việc*: Năng động, sáng tạo, quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ; phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc; tinh thần hợp tác, giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp **(8 điểm)**.

- Kết quả đấu tranh phòng, chống các biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của cá nhân (nếu có).

b) Về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao (45 điểm)

- Việc thực hiện chức trách, quyền hạn theo quy định (đảng, chính quyền, đoàn thể) **(10 điểm)**.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm được lượng hóa bằng sản phẩm. Đối với đảng viên là công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách và những người khác hưởng lương từ ngân sách nhà nước cần làm rõ về khối lượng, chất lượng, tiến độ, hiệu quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm; tinh thần đổi mới, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm; ý thức, thái độ phục vụ nhân dân. Đối với đảng viên là cán bộ lãnh đạo, quản lý còn phải kiểm điểm, đánh giá sâu sắc các nội dung theo quy định, hướng dẫn của Trung ương, Quy định này và kết quả đánh giá tín nhiệm định kỳ (nếu có) **(35 điểm)**.

c) Việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hàng năm (5 điểm).

d) Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước (5 điểm)

đ) Kết quả kiểm điểm theo gợi ý của cấp có thẩm quyền (nếu có).

e) Thực hiện việc trừ điểm và cộng điểm

- Việc trừ điểm phải được thể hiện rõ ở nội dung, tiêu chí nào? nêu rõ nguyên nhân, lý do; hướng khắc phục, sửa chữa.

- Việc cộng điểm hoàn thành xuất sắc trong các tiêu chí được thực hiện tối đa không quá 2 điểm/01 nội dung, thành tích; nêu rõ thành tích nổi bật, điển hình

trong công tác được các đảng viên khác học tập, noi theo (*Tập trung vào việc lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện các mô hình mới, cách làm sáng tạo, về nêu gương và công tác phòng, chống dịch Covid-19,...*).

- Điểm cộng và điểm trừ được tính tối thiểu là 0,5 điểm.

2.3. Khung tiêu chuẩn các mức chất lượng

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (từ 95 điểm trở lên)

- Là đảng viên thực sự tiêu biểu về năng lực, phẩm chất đạo đức, lối sống, luôn đi đầu về đổi mới sáng tạo, có sản phẩm cụ thể lượng hóa được, có nhiều thành tích nổi bật trong công tác được các đảng viên khác học tập, noi theo.

- Các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao đều đánh giá đạt cấp độ “Xuất sắc”; những tiêu chí còn lại được đánh giá đạt cấp độ “Tốt” trở lên.

- Đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách, người hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách nhà nước phải được xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách, người hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách nhà nước mức “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

Cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định số lượng đảng viên được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không vượt quá 20% số được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trong từng tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ cấp trên cơ sở.

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ (từ 80 đến dưới 95 điểm)

- Các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao đều đánh giá đạt cấp độ “Tốt” trở lên; những tiêu chí còn lại được đánh giá đạt cấp độ “Trung bình” trở lên.

- Đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương từ ngân sách nhà nước phải được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

c) Hoàn thành nhiệm vụ (từ 50 đến dưới 80 điểm)

- Các tiêu chí cơ bản được đánh giá đạt cấp độ “Trung bình” trở lên.

- Đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương từ ngân sách nhà nước phải được xếp loại “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên.

d) Không hoàn thành nhiệm vụ (dưới 50 điểm)

Là đảng viên không đạt mức “Hoàn thành nhiệm vụ” hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

- Cấp có thẩm quyền kết luận đánh giá có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

- Chỉ hoàn thành dưới 50% chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác được giao trong năm.

- Đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương từ ngân sách nhà nước xếp loại mức “Không hoàn thành nhiệm vụ”.

- Đảng viên bị thi hành kỷ luật trong năm (một vi phạm bị xử lý kỷ luật chỉ tính một lần khi xếp loại).

2.4. Trách nhiệm, thẩm quyền

- Đảng ủy cơ sở, chi bộ cơ sở chủ trì tổ chức thực hiện và xem xét, quyết định mức xếp loại chất lượng đảng viên.
- Từng đảng viên tự đánh giá, xếp loại chất lượng.

2.5. Cách thức thực hiện

Bước 1: Tự đánh giá, xếp loại chất lượng

Căn cứ các tiêu chí đánh giá, tiêu chuẩn mức chất lượng được quy định cụ thể cho từng đối tượng, đảng viên tự phân tích chất lượng (xác định cấp độ “Xuất sắc”, “Tốt”, “Trung bình”, “Kém” cho từng tiêu chí đánh giá cụ thể) và xem xét, tự nhận mức chất lượng trong Mẫu 02; báo cáo trước chi bộ trong cuộc họp kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên cuối năm.

Bước 2: Quyết định xếp loại chất lượng đối với đảng viên

- Chi ủy (bí thư chi bộ nơi không có chi ủy) tổng hợp mức tự xếp loại của đảng viên; ý kiến nhận xét của chi ủy, đảng ủy cơ sở nơi đảng viên cư trú để đề xuất mức xếp loại của từng đảng viên. Chi bộ tiến hành thảo luận mức xếp loại do chi ủy (bí thư chi bộ nơi không có chi ủy) đề xuất trước khi tiến hành bỏ phiếu.
- Chi ủy (bí thư chi bộ nơi không có chi ủy) tổ chức để đảng viên bỏ phiếu đề xuất mức xếp loại đối với từng đảng viên của chi bộ; sau đó, tổng hợp kết quả, đề xuất mức xếp loại chất lượng đối với từng đảng viên để báo cáo đảng ủy cơ sở.
- Bộ phận giúp việc cấp ủy tổng hợp, thẩm định báo cáo của các chi bộ trực thuộc để đảng ủy cơ sở xem xét quyết định xếp loại chất lượng đảng viên. Đối với chi bộ cơ sở do chi bộ quyết định xếp loại chất lượng đảng viên.

3. Đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể lãnh đạo, quản lý

3.1. Đối tượng

- Cấp tỉnh: (1) Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, các đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh ủy; (2) Tập thể Thường trực HĐND tỉnh, tập thể lãnh đạo UBND tỉnh (3) Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Ban thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, (4) Tập thể lãnh đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc UBND tỉnh.

- Cấp huyện: Ban thường vụ cấp ủy cấp huyện, cấp ủy cơ sở; Thường trực HĐND, tập thể lãnh đạo UBND; Ủy ban MTTQ Việt Nam, Ban thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội huyện; các tập thể lãnh đạo, quản lý khác do ban thường vụ cấp ủy cấp huyện quyết định và hướng dẫn.

Lưu ý: Chỉ đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể lãnh đạo, quản lý đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức có từ 02 lãnh đạo, quản lý trực tiếp trở lên. Những cơ quan, đơn vị, tổ chức chỉ có 01 lãnh đạo quản lý thực hiện theo Mục 4.

3.2. Khung tiêu chí đánh giá

a) Về xây dựng tập thể lãnh đạo, quản lý

- Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; quy

chế làm việc; xây dựng đoàn kết nội bộ.

- Trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của tổ chức, cơ quan, đơn vị.

b) Về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm

- *Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị.*

+ Việc cụ thể hóa, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác năm.

+ Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt và được lượng hóa bằng sản phẩm (nếu có).

- *Kết quả đánh giá, xếp loại các tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý trực tiếp.*

c) Kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra

3.3. Khung tiêu chuẩn các mức chất lượng

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- Là tập thể đoàn kết, có phẩm chất, năng lực, uy tín, khẳng định rõ vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ chính trị của tổ chức, địa phương, cơ quan, đơn vị; có đổi mới, sáng tạo, có sản phẩm cụ thể; tích cực cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong công tác; xây dựng đơn vị phát triển toàn diện, giữ vị trí hàng đầu trong địa phương, ngành, lĩnh vực.

- Các tiêu chí về kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh được cấp có thẩm quyền giao đều đánh giá đạt cấp độ “Xuất sắc”, những tiêu chí còn lại được đánh giá đạt cấp độ “Tốt” trở lên.

Cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định số lượng tập thể lãnh đạo, quản lý được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không vượt quá 20% số được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” theo từng đối tượng tập thể lãnh đạo, quản lý trực thuộc cấp tỉnh hoặc cấp huyện. Mức xếp loại chất lượng của tập thể lãnh đạo, quản lý không được cao hơn mức xếp loại của tổ chức, cơ quan, đơn vị.

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ

- Các tiêu chí về kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh được cấp có thẩm quyền giao đều đánh giá đạt cấp độ “Tốt” trở lên, những tiêu chí còn lại được đánh giá đạt cấp độ “Trung bình” trở lên.

- Không có thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật.

c) Hoàn thành nhiệm vụ

- Các tiêu chí cơ bản được đánh giá đạt cấp độ “Trung bình” trở lên.

- Không có thành viên nào bị kỷ luật (trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả).

d) Không hoàn thành nhiệm vụ

Là tập thể không đạt mức “Hoàn thành nhiệm vụ” hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

- Cấp có thẩm quyền kết luận mất đoàn kết nội bộ hoặc có thành viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

- Địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị trực tiếp lãnh đạo, quản lý chỉ hoàn thành dưới 50% chỉ tiêu, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt trong năm, các chỉ tiêu chủ yếu không đạt 100% (trừ trường hợp bất khả kháng).

- Tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật.

- Có thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên (một vi phạm bị xử lý kỷ luật chỉ tính một lần khi xếp loại).

3.4. Trách nhiệm, thẩm quyền

a) Cấp tỉnh

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định đánh giá xếp loại chất lượng: (1) Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, các đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh ủy; (2) Tập thể Thường trực HĐND tỉnh, tập thể lãnh đạo UBND tỉnh, các ban của HĐND tỉnh (3) Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Ban thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh tự đánh giá, xếp loại chất lượng.

- Ban cán sự đảng UBND tỉnh xem xét, quyết định xếp loại chất lượng tập thể lãnh đạo các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập doanh nghiệp Nhà nước thuộc UBND tỉnh, báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) để theo dõi, tổng hợp. Giao UBND tỉnh hướng dẫn cụ thể việc đánh giá, xếp loại đối với tập thể lãnh đạo các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập doanh nghiệp Nhà nước thuộc UBND tỉnh.

b) Đánh giá, xếp loại ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy

- Ban thường vụ cấp ủy tự đánh giá, xếp loại chất lượng.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy chủ trì tổ chức thực hiện xem xét, quyết định xếp loại chất lượng.

c) Đánh giá, xếp loại cấp ủy cơ sở, tập thể lãnh đạo, quản lý thuộc cấp huyện

- Đảng ủy, chi ủy cơ sở tự đánh giá, xếp loại chất lượng.

- Ban thường vụ cấp ủy cấp trên cơ sở chủ trì tổ chức thực hiện và xem xét, quyết định xếp loại chất lượng cấp ủy cơ sở.

Các tập thể lãnh đạo quản lý cấp huyện do Ban thường vụ cấp ủy cấp huyện chủ trì xem xét, quyết định xếp loại chất lượng hoặc giao cho UBND cấp huyện xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể lãnh đạo, quản lý thuộc khối UBND huyện.

3.5. Cách thức thực hiện

Bước 1: Tự đánh giá, xếp loại chất lượng

Căn cứ các tiêu chí đánh giá, tiêu chuẩn mức chất lượng được quy định cụ thể cho từng loại hình đối tượng, tập thể lãnh đạo, quản lý tự phân tích chất lượng (xác định các cấp độ “Xuất sắc”, “Tốt”, “Trung bình”, “Kém” cho từng tiêu chí đánh giá cụ thể); xem xét, tự nhận mức chất lượng trong Mẫu 01 và báo cáo cấp ủy có thẩm quyền.

Bước 2: Các chủ thể tham gia đánh giá, xếp loại chất lượng

a) Đối với đánh giá, xếp loại các tập thể lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh:

(1) Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, các đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh ủy; (2) Tập thể Thường trực HĐND tỉnh, tập thể lãnh đạo UBND tỉnh (3) Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Ban thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh gửi kết quả tự đánh giá, xếp loại về Ban Tổ chức Tỉnh ủy để tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

b) Đối với đánh giá, xếp loại ban thường vụ cấp ủy cấp huyện

Ban Tổ chức Tỉnh ủy sau khi tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá, gửi lấy ý kiến đánh giá, xếp loại của các chủ thể liên quan ở cấp tỉnh gồm: (1) Các cơ quan tham mưu giúp việc của Tỉnh ủy; (2) Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; (3) Ban thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh tham gia đánh giá các nội dung tiêu chí theo chức năng, nhiệm vụ công tác của mình.

c) Đối với đánh giá, xếp loại cấp ủy cơ sở và tập thể lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị cấp huyện

Ban tổ chức cấp ủy cấp huyện sau khi tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá, gửi lấy ý kiến đánh giá, xếp loại chất lượng của các chủ thể liên quan ở cấp huyện (đối tượng, nội dung lấy ý kiến do cấp ủy cấp huyện quy định):

Đối với việc đánh giá tập thể lãnh đạo, quản lý các đơn vị thuộc cấp huyện, nếu thấy cần thiết có thể lấy ý kiến đánh giá của các cơ quan ngành dọc của tỉnh.

Bước 3: Quyết định mức xếp loại chất lượng

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá và kết quả tham gia đánh giá của các chủ thể, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định xếp loại chất lượng đối với các tập thể lãnh đạo, quản lý trực thuộc.

- Ban Tổ chức cấp ủy cấp trên cơ sở (hoặc cơ quan giúp việc cấp ủy) chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá và kết quả tham gia đánh giá của các chủ thể, báo cáo ban thường vụ cấp ủy xem xét, quyết định xếp loại chất lượng đối với các tập thể lãnh đạo, quản lý trực thuộc.

4. Đánh giá, xếp loại cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp

- Thực hiện theo Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị về khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh

đạo, quản lý các cấp. Bổ sung vào tiêu chí đánh giá, xếp loại về: tinh thần đổi mới sáng tạo, cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ và có sản phẩm cụ thể lượng hóa được; trách nhiệm nêu gương của cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp.

- Sau khi hoàn thành đánh giá, xếp loại tổ chức, tập thể, cá nhân ở địa phương, cơ quan, đơn vị thì đánh giá, xếp loại người đứng đầu. Đảng viên là thành viên tập thể cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp trên sinh hoạt tại chi bộ thì đánh giá, xếp loại đảng viên ở chi bộ trước (*chỉ đánh giá những nhiệm vụ được chi bộ phân công*), xếp loại ở tập thể cán bộ lãnh đạo, quản lý sau. Mức xếp loại chất lượng của người đứng đầu không được cao hơn mức xếp loại của tập thể lãnh đạo, quản lý và tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình đứng đầu (trừ bí thư chi bộ ở các chi bộ thôn, tổ dân phố không là cán bộ, công chức ở các xã, phường, thị trấn; bí thư chi bộ, đảng bộ cơ sở ở các doanh nghiệp đơn vị kinh tế tư nhân).

- Cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định số lượng cán bộ lãnh đạo, quản lý được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không vượt quá 20% số được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” theo chức danh tương đương ở từng cấp, từng ngành, từng lĩnh vực. Riêng xếp loại các đồng chí là cấp ủy viên kiêm nhiệm của 02 Đảng ủy (Khối các cơ quan và Khối doanh nghiệp tỉnh) không tính vào tỷ lệ xếp loại chung của tập thể cấp ủy.

5. Khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên

- Đối với tổ chức đảng: Các cấp ủy lựa chọn những tổ chức đảng được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” để xét khen thưởng tiêu biểu trong năm và 5 năm liền theo quy định.

- Đối với đảng viên: Các cấp ủy lựa chọn những đảng viên được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” để xét khen thưởng đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” trong năm; 5 năm liền theo quy định.

6. Một số điểm lưu ý trong đánh giá, xếp loại chất lượng

- Hằng năm, các tổ chức, cơ quan, đơn vị giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể (hoặc xác định chỉ tiêu, nhiệm vụ theo nghị quyết, chương trình, kế hoạch) đối với từng tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý để làm căn cứ kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng.

- Tập thể, cá nhân phải hoàn thành việc kiểm điểm mới được đánh giá, xếp loại chất lượng. Cá nhân vắng mặt hoặc chưa được đánh giá, xếp loại chất lượng thì phải tổ chức đánh giá, xếp loại chất lượng trong thời gian sớm nhất.

- Đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể cấp dưới trước, cấp trên sau; tập thể lãnh đạo, quản lý trước, cá nhân thành viên sau. Đảng viên là công chức, viên chức thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng sau khi có kết quả đánh giá, xếp loại công chức, viên chức. Những người đảm nhiệm nhiều chức vụ công tác, phải kiểm điểm ở nhiều nơi mà có sự khác nhau khi biểu quyết mức chất lượng ở mỗi nơi thì cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định mức chất lượng.

- Cấp có thẩm quyền thông báo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng tới đối tượng đánh giá và tập thể, cá nhân trực tiếp quản lý, sử dụng đối tượng đánh giá.

- Tập thể, cá nhân đã được xếp loại chất lượng, nhưng sau đó phát hiện có khuyết điểm hoặc không đảm bảo điều kiện của mức đã xếp loại thì hủy bỏ kết quả và xếp loại lại.

- Không đánh giá, xếp loại đối với tổ chức đảng mới thành lập chưa đủ 06 tháng, đảng viên mới kết nạp chưa đủ 06 tháng, nhưng vẫn phải kiểm điểm đảng viên tính từ ngày kết nạp vào Đảng. Đảng viên nghỉ ốm từ 03 tháng trở lên không xếp loại đạt mức “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên; đảng viên nghỉ thai sản thì kết quả xếp loại chất lượng trong năm là kết quả xếp loại chất lượng trong thời gian làm việc thực tế của năm đó.

- Đảng viên khi chuyển công tác thì chi bộ nơi tiếp nhận có trách nhiệm đánh giá, xếp loại chất lượng. Đối với trường hợp có thời gian công tác ở chi bộ, cơ quan, đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên thì phải lấy ý kiến nhận xét của chi bộ nơi chuyển đi.

- Đảng viên sinh hoạt tạm thời được đánh giá, xếp loại chất lượng ở chi bộ nơi đảng viên sinh hoạt chính thức. Trước khi đánh giá, xếp loại chất lượng, đảng viên sinh hoạt tạm thời lấy nhận xét của của chi bộ nơi sinh hoạt tạm thời nộp cho chi bộ nơi sinh hoạt chính thức để làm căn cứ đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên.

- Trường hợp cá nhân chuyển đến là người đứng đầu mà không liên quan đến mức xếp loại của tổ chức, cơ quan, đơn vị mới thì không áp dụng quy định “Mức xếp loại của người đứng đầu không được cao hơn mức xếp loại của tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình đứng đầu”.

- Đối với đảng viên vi phạm kỷ luật ở tổ chức đảng nơi công tác trước đó nhưng bị xử lý kỷ luật và thi hành kỷ luật ở tổ chức đảng mới chuyển đến thì tính vào kết quả đánh giá, xếp loại của tổ chức đảng nơi xảy ra vi phạm.

- Những nơi có dưới 05 tổ chức đảng; 05 tập thể lãnh đạo, quản lý; 05 đảng viên; 05 cán bộ lãnh đạo, quản lý xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” thì chọn 01 tổ chức đảng; 01 tập thể lãnh đạo, quản lý; 01 đảng viên; 01 cán bộ lãnh đạo, quản lý xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” nếu đủ điều kiện.

- Đối với tổ chức đảng mới chia tách, sáp nhập thì lấy các nhiệm vụ chính trước khi chia tách, sáp nhập và các nội dung kiểm điểm, đánh giá theo Quy định này làm cơ sở để kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể và cá nhân theo quy định.

- Ở những nơi có điều kiện nên tổ chức đánh giá theo tháng, quý, 06 tháng; có thể thí điểm các phương pháp đánh giá phù hợp, có hiệu quả và đảm bảo kết quả thực chất hơn.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Quy định số 132-QĐ/TW ngày 08/3/2018 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị; Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương và Quy định này, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy triển khai thực hiện một số nội dung chủ yếu sau:

- Hướng dẫn việc nhận diện các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và cụ thể hóa nội dung kiểm điểm cho phù hợp với từng đối tượng tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý và từng đối tượng đảng viên, nhất là đối với đảng viên hưu trí không tham gia công tác tại địa phương.

- Xác định cụ thể đối tượng, nội dung lấy ý kiến của các chủ thể liên quan; xây dựng, hoàn thiện các biểu mẫu, trình tự, thủ tục cho phù hợp với từng loại hình tổ chức đảng, đối tượng đảng viên, tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý, đặc điểm, tình hình địa phương, lĩnh vực, ngành

- Chỉ đạo chính quyền (cơ quan, đơn vị), Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức, cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức hằng năm, đảm bảo hiệu quả, thực chất.

- Hằng năm, chủ động xây dựng kế hoạch kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân ở cấp mình, đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện ở cấp dưới bảo đảm đúng mục đích, yêu cầu và tiến độ đề ra. Chú trọng việc sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm; kịp thời đề ra giải pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm; tập trung củng cố các tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo quản lý và đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ.

2. Hồ sơ kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng của tập thể, cá nhân được quản lý theo quy định. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy gửi hồ sơ kiểm điểm của tập thể, cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và báo cáo kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên về Ban Tổ chức Tỉnh ủy 03 ngày sau khi kết thúc kiểm điểm tập thể.

Thời gian kiểm điểm, đánh giá xếp loại: Cấp cơ sở hoàn thành trước ngày 20/12 hằng năm; cấp trên cơ sở hoàn thành trước ngày 30/12 hằng năm; cấp tỉnh hoàn thành trong tháng 01 năm sau.

3. Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy hướng dẫn chấm điểm, đánh giá, xếp loại đảng bộ cấp trên cơ sở, cấp cơ sở và đảng viên; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Quy định này; phối hợp cùng Ủy Ban Kiểm tra Tỉnh ủy cử cán bộ dự và tổng hợp kết quả kiểm điểm ở ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; dự, theo dõi, kiểm tra ở các sở, ban, ngành cấp tỉnh, cấp ủy cơ sở khi có yêu cầu; chủ trì xây dựng báo cáo kết quả kiểm điểm, đánh giá chất lượng định kỳ hằng năm.

4. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy bám sát nội dung Quy định này để chỉ đạo kiểm điểm, đánh giá, xếp loại ở các địa bàn được phân công theo dõi và tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình; tiến hành kiểm điểm tại Chi bộ, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định; nộp Bản kiểm điểm về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) sau khi kết thúc kiểm điểm (Hồ sơ bao gồm: Bản tự kiểm điểm có xác nhận kết quả kiểm điểm của Chi bộ nơi sinh hoạt, kết quả xếp loại tập thể lãnh đạo mà mình là thủ trưởng; bản nhận xét nơi cư trú; nội dung nhận xét, đề xuất đánh giá cán bộ ở cơ quan, đơn vị; bản kê khai tài sản).

Quy định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quy định số 19-QĐ/TU ngày 13/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cấp ủy, tổ chức đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy).

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (báo cáo),
- Vụ III- BTC Trung ương (báo cáo),
- Vụ V-UBKT Trung ương,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, BTV Tỉnh đoàn,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, XD1.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Trần Đức Quận

ĐẢNG BỘ...
(Tập thể kiểm, điểm)

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM
....., ngày..... tháng.....năm.....

BÁO CÁO KIỂM ĐIỂM TẬP THỂ

Năm...

Căn cứ kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương (cơ quan, đơn vị); tập thể ... kiểm điểm với các nội dung chủ yếu sau:

I. Ưu điểm, kết quả đạt được

1. Việc quán triệt, tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, kết luận của cấp trên; xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác của tập thể.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo các mặt công tác của địa phương, cơ quan, đơn vị trong năm; kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt trong năm.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

3. Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ và các quy định, quy chế làm việc.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

4. Việc đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

5. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và thi đua, khen thưởng.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

II. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

1. Hạn chế, khuyết điểm (theo 05 nội dung nêu trên).

2. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm.

III. Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước

Kiểm điểm rõ từng hạn chế, khuyết điểm (đã được khắc phục; đang khắc phục, mức độ khắc phục; chưa được khắc phục); những khó khăn, vướng mắc (nếu có); trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

IV. Giải trình những vấn đề được gợi ý kiểm điểm (nếu có)

Giải trình từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm, nêu nguyên nhân, xác định trách nhiệm của tập thể, cá nhân đối với từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm.

V. Trách nhiệm của tập thể, cá nhân

Về những hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ chính trị; nguyên tắc tập trung dân chủ; các quy định, quy chế làm việc; công tác tổ chức, cán bộ; quản lý đảng viên; đổi mới phương thức lãnh đạo; các biện pháp đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; kết quả xử lý sai phạm đối với tập thể, cá nhân ...

VI. Phương hướng, biện pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm

VII. Đề nghị mức xếp loại chất lượng

- ☐ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- ☐ Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- ☐ Hoàn thành nhiệm vụ
- ☐ Không hoàn thành nhiệm vụ

T/M TẬP THỂ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐẢNG BỘ

Chi bộ:

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

....., ngàytháng.....năm

BẢN KIỂM ĐIỂM CÁ NHÂN

Năm.....

Họ và tên:

Ngày sinh:

Chức vụ Đảng:

Chức vụ chính quyền:

Chức vụ đoàn thể:

Đơn vị công tác:

Chi bộ

I. Ưu điểm, kết quả đạt được

1. Về tư tưởng chính trị; phẩm chất đạo đức, lối sống; ý thức tổ chức kỷ luật; tác phong, lề lối làm việc

- Về tư tưởng chính trị.

- Về phẩm chất đạo đức, lối sống.

- Về ý thức tổ chức kỷ luật.

- Về tác phong, lề lối làm việc.

- Việc đấu tranh phòng, chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của cá nhân (Đối chiếu với 27 biểu hiện, cá nhân tự nhận diện).

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc☐ Tốt☐ Trung bình☐ Kém

2. Về thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao

- Việc thực hiện chức trách, quyền hạn theo quy định (đảng, chính quyền, đoàn thể).

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm.

- Trách nhiệm cá nhân liên quan đến kết quả, hạn chế, khuyết điểm ở lĩnh vực, địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình phụ trách.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc☐ Tốt☐ Trung bình☐ Kém

3. Việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

☐ Xuất sắc☐ Tốt☐ Trung bình☐ Kém**II. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân**

1. Hạn chế, khuyết điểm (theo 03 nội dung nêu trên).
2. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm.

III. Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước

Kiểm điểm rõ từng hạn chế, khuyết điểm (*đã được khắc phục; đang khắc phục, mức độ khắc phục; chưa được khắc phục*); những khó khăn, vướng mắc (nếu có); trách nhiệm của cá nhân.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

- ☐ Xuất sắc ☐ Tốt ☐ Trung bình ☐ Kém

IV. Giải trình những vấn đề được gợi ý kiểm điểm (nếu có)

Giải trình từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm, nêu nguyên nhân, xác định trách nhiệm của cá nhân đối với từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm.

V. Làm rõ trách nhiệm của cá nhân đối với những hạn chế, khuyết điểm của tập thể (nếu có)

Về những hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ chính trị; nguyên tắc tập trung dân chủ; các quy định, quy chế làm việc; công tác tổ chức, cán bộ; quản lý đảng viên; đổi mới phương thức lãnh đạo; các biện pháp đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; kết quả xử lý sai phạm đối với tập thể, cá nhân...

VI. Phương hướng, biện pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm

VII. Tự nhận mức xếp loại chất lượng

1. Xếp loại cán bộ, công chức, viên chức (đối với cán bộ, công chức, viên chức).

- ☐ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- ☐ Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- ☐ Hoàn thành nhiệm vụ
- ☐ Không hoàn thành nhiệm vụ

2. Xếp loại đảng viên

- ☐ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- ☐ Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- ☐ Hoàn thành nhiệm vụ
- ☐ Không hoàn thành nhiệm vụ

NGƯỜI TỰ KIỂM ĐIỂM

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức

Nhận xét, đánh giá của người quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức:

.....

- Mức xếp loại chất lượng công chức, viên chức:

.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên

- Nhận xét, đánh giá của chi ủy:

- Chi bộ đề xuất xếp loại mức chất lượng:

T/M CHI ỦY (CHI BỘ)

(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên)

Đảng ủy, chi ủy cơ sở xếp loại mức chất lượng:

.....

T/M ĐẢNG ỦY (CHI ỦY)

(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Ký bởi: Ban Tổ chức Tỉnh ủy
Email: btctu@lamdong.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh ủy Lâm Đồng
Ngày ký: 27.10.2021 15:00:50
+07:00

TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG
BAN TỔ CHỨC

*

Số 03 -HD/BTCTU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lâm Đồng, ngày 27 tháng 10 năm 2021

HƯỚNG DẪN

Chăm điểm, đánh giá, xếp loại tổ chức đảng và đảng viên hằng năm

- Căn cứ Quy định số 132-QĐ/TW ngày 08/3/2018 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị;

- Căn cứ Hướng dẫn số 21-HD/BTCTW ngày 18/10/2019 của Ban Tổ chức Trung ương về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp;

- Căn cứ Quy định số 06-QĐ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp;

Ban Tổ chức Tỉnh ủy hướng dẫn việc chăm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng và đảng viên hàng năm cụ thể như sau:

1. QUY TRÌNH, PHƯƠNG PHÁP CHĂM ĐIỂM

Căn cứ biểu điểm ban hành kèm theo Hướng dẫn này, các đảng bộ, chi bộ, đảng viên thực hiện quy trình, phương pháp chăm điểm như sau:

1. Đối với đảng bộ bộ phận; chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở; chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận

- Đối với đảng bộ bộ phận: Đồng chí bí thư đảng bộ bộ phận trực tiếp chuẩn bị nội dung chăm điểm, họp, thống nhất với các đồng chí trong đảng ủy đảng bộ bộ phận kết quả tự đánh giá, xếp loại, gửi về đảng ủy cơ sở cùng với kết quả đánh giá, xếp loại của các chi bộ trực thuộc.

- Đối với chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận:

Người đứng đầu cấp ủy trực tiếp chuẩn bị nội dung chăm điểm, sau đó lấy ý kiến đóng góp của chi ủy chi bộ trước khi tổ chức cho đảng viên chăm điểm (nơi không có cấp ủy thì đồng chí bí thư thống nhất với đồng chí phó bí thư; nơi không có phó bí thư thì đồng chí bí thư chi bộ chịu trách nhiệm về việc chuẩn bị của mình trước chi bộ).

Sau khi tổ chức kiểm điểm tập thể, cá nhân; chi bộ tổ chức cho toàn thể đảng viên chăm điểm; thống nhất việc cộng điểm và trừ điểm; tổng hợp, biểu quyết quyết định tổng số điểm để tự đánh giá, xếp loại chi bộ.

Nội dung dự kiến kết quả chăm điểm phải gửi hoặc thông báo cho đảng viên tham gia hội nghị trước 03 ngày tổ chức hội nghị kiểm điểm, đánh giá, xếp loại (cùng với báo cáo kiểm điểm của chi bộ).

Các chi bộ loại hình cơ quan, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp ... (kể cả chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận) thực hiện việc tự chấm điểm theo các biểu điểm của hướng dẫn này. Quá trình chấm điểm có thể điều chỉnh nội dung cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, nhưng không điều chỉnh thang điểm chuẩn trong hướng dẫn.

2. Đối với đảng bộ, chi bộ cơ sở

- Đối với đảng bộ cơ sở:

Ban thường vụ đảng ủy (thường trực đảng ủy đối với những nơi không có ban thường vụ) trực tiếp chuẩn bị nội dung tự chấm điểm, sau đó tổ chức hội nghị cho các đồng chí đảng ủy viên chấm điểm. Thống nhất việc cộng điểm và trừ điểm; tổng hợp, biểu quyết quyết định tổng số điểm để tự đánh giá, xếp loại.

Nội dung dự kiến kết quả chấm điểm phải gửi cho các đồng chí đảng ủy viên tham gia hội nghị trước 03 ngày tổ chức hội nghị kiểm điểm, đánh giá, xếp loại (cùng với báo cáo kiểm điểm của đảng bộ).

- Đối với chi bộ cơ sở:

Người đứng đầu cấp ủy trực tiếp chuẩn bị nội dung chấm điểm, sau đó chi ủy chấm điểm (nơi không có cấp ủy thì đồng chí bí thư thống nhất với đồng chí phó bí thư; nơi không có phó bí thư thì đồng chí bí thư chi bộ chịu trách nhiệm về việc chuẩn bị của mình và tổ chức cho đảng viên chấm điểm, xếp loại chi bộ). Thống nhất việc cộng điểm và trừ điểm; tổng hợp, biểu quyết quyết định tổng số điểm để tự đánh giá, xếp loại.

Nội dung dự kiến kết quả chấm điểm phải gửi hoặc thông báo cho đảng viên tham gia hội nghị trước 03 ngày tổ chức hội nghị kiểm điểm, đánh giá, xếp loại (cùng với báo cáo kiểm điểm của chi bộ).

3. Đối với đảng bộ cấp trên cơ sở

Thường trực cấp ủy chỉ đạo các cơ quan tham mưu giúp việc dự kiến, chuẩn bị nội dung chấm điểm, sau đó nghiên cứu, trao đổi, thống nhất trước khi tổ chức cho các đồng chí ủy viên ban thường vụ chấm điểm.

Nội dung dự kiến kết quả chấm điểm phải gửi cho các đồng chí ủy viên ban thường vụ tham gia hội nghị trước 03 ngày tổ chức hội nghị kiểm điểm, đánh giá, xếp loại (cùng với báo cáo kiểm điểm của đảng bộ).

4. Đối với đảng viên

- Biểu chấm điểm được áp dụng đối với đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức; chiến sỹ các đơn vị lực lượng vũ trang; người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; người lao động trong các doanh nghiệp có vốn Nhà nước.

- Đảng viên tự chấm điểm sau đó gửi cùng với bản tự kiểm điểm về chi bộ (hoặc tổ đảng) trước 03 ngày tổ chức kiểm điểm, đánh giá, xếp loại.

- Từng đảng viên tự kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tại chi bộ hoặc tại tổ đảng (nơi có tổ đảng thì tổ đảng báo cáo kết quả kiểm điểm, mức dự kiến đánh giá, xếp loại đối với từng đảng viên). Đối với đảng viên tham gia cấp ủy các cấp, đảng viên là lãnh đạo, quản lý thực hiện theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Các đảng viên trong chi bộ xem xét, bỏ phiếu kín mức chất lượng đối với từng đảng viên sau khi chủ trì hội nghị kết luận.

- Đối với chi bộ cơ sở: Sau khi bỏ phiếu kín mức xếp loại đối với từng đảng viên trong chi bộ, ban kiểm phiếu công bố kết quả; chủ trì kết luận quyết định kết quả đánh giá, xếp loại và báo cáo kết quả danh sách đảng viên được nhận xét, đánh giá, xếp loại lên cấp ủy cấp trên trực tiếp.

- Đối với đảng ủy cơ sở: Trên cơ sở tổng hợp kết quả, nội dung nhận xét đánh giá, mức xếp loại chất lượng từng đảng viên của các chi bộ trực thuộc, đảng ủy cơ sở xem xét, quyết định xếp loại chất lượng đảng viên của các chi bộ trực thuộc; thông báo kết quả xếp loại đảng viên theo từng chi bộ, đồng thời báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại đảng viên của toàn đảng bộ lên cấp ủy cấp trên trực tiếp.

5. Về trách nhiệm và thẩm quyền đánh giá, xếp loại tổ chức đảng và đảng viên thực hiện theo Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

6. Một số lưu ý chung

- Đối với cột (3), mục 2, phần II các biểu chấm điểm tập thể và cá nhân cần nêu rõ kết quả thực hiện như: Các chỉ tiêu, sản phẩm được lượng hóa bằng con số hoặc tính tỷ lệ % theo nghị quyết, kế hoạch

- Nội dung: Kết quả đấu tranh phòng, chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của cá nhân (*tại tiết a, điểm 2.2, mục 2, phần B và Mẫu số 2, Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*) được thực hiện bắt buộc đối với đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức, chiến sỹ các đơn vị lực lượng vũ trang và lãnh đạo quản lý các cấp; các đối tượng khác (*đảng viên ở khu dân cư; đảng viên ở các doanh nghiệp đơn vị kinh tế tư nhân ...*) do cấp ủy cấp huyện, cấp cơ sở hướng dẫn thực hiện.

- Trong quá trình chấm điểm, việc trừ điểm phải được thể hiện rõ ở nội dung, tiêu chí nào? nêu rõ lý do; cá nhân, tập thể nào chịu trách nhiệm (*thể hiện ở phần ghi chú hoặc trong biên bản hội nghị kiểm điểm, đánh giá, xếp loại*). Việc cộng điểm hoàn thành xuất sắc trong các tiêu chí được thực hiện tối đa không quá 2 điểm/01 nội dung, thành tích; nêu rõ thành tích nổi bật, điển hình được cộng điểm. Điểm cộng và điểm trừ được tính tối thiểu là 0,5 điểm.

- Trong quá trình chấm điểm, đánh giá, xếp loại, nếu có nhiều ý kiến khác nhau, tập thể cấp ủy cơ sở (bí thư, phó bí thư đối với những nơi không có cấp ủy), ban thường vụ cấp ủy cấp trên cơ sở xem xét các ý kiến, sau đó thống nhất quyết định.

- Các tập thể, cá nhân có quyền trình bày, bảo lưu ý kiến lên cấp trên trực tiếp những vấn đề, nội dung chưa đồng tình về kết quả đánh giá, xếp loại, nhưng phải chấp hành kết luận nhận xét, đánh giá, xếp loại của cấp có thẩm quyền.

- Khi có khiếu nại bằng văn bản về nội dung nhận xét, đánh giá và kết quả xếp loại thì cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại có trách nhiệm xem xét, kết luận và thông báo bằng văn bản đến tập thể, cá nhân khiếu nại.

- Đối với chi bộ sinh hoạt ghép thì lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ chính của từng cơ quan, đơn vị, địa phương (nơi có đảng viên đang làm việc, công tác) để kiểm điểm, chấm điểm và đánh giá, xếp loại chung cho chi bộ.

- Đối với tổ chức đảng mới chuyển giao, chia tách, sáp nhập, hợp nhất thì lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ thời gian trước khi chuyển giao, chia tách, sáp nhập, hợp nhất cùng với kết quả thực hiện các nhiệm vụ trong năm sau khi chuyển giao, chia tách, sáp nhập, hợp nhất làm cơ sở để kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể và cá nhân theo quy định.

- Về quy trình lấy ý kiến đánh giá của các cơ quan ngành dọc của tỉnh nếu thấy cần thiết (không bắt buộc) khi đánh giá tập thể lãnh đạo, quản lý các đơn vị thuộc cấp huyện, được thực hiện như sau:

+ Ban thường vụ cấp ủy (hoặc cơ quan, đơn vị có thẩm quyền đánh giá) gửi công văn đề nghị kèm theo báo cáo kiểm điểm tập thể của cơ quan, đơn vị tự đánh giá đến cơ quan ngành dọc cấp trên để lấy ý kiến.

+ Cơ quan ngành dọc cấp trên thống nhất trong tập thể lãnh đạo để có ý kiến nhận xét, đánh giá và trả lời bằng văn bản đối với cấp ủy hoặc cơ quan, đơn vị xin ý kiến đánh giá (nếu được xin ý kiến đánh giá).

+ Trong trường hợp này, ý kiến của ngành dọc cấp trên là một trong những nội dung, cơ sở để đánh giá, xếp loại đối với tập thể lãnh đạo, quản lý.

II. KHUNG TIÊU CHUẨN, MỨC ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG ĐẢNG BỘ, CHI BỘ, ĐẢNG VIÊN

Thực hiện theo Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp.

(có các biểu điểm kèm theo)

III. QUẢN LÝ HỒ SƠ, THÔNG BÁO VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ KIỂM ĐIỂM, ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

1. Hồ sơ được thể hiện bằng văn bản, lưu giữ tại cấp có thẩm quyền quản lý gồm:

a) Hồ sơ đối với tập thể

- Báo cáo kiểm điểm tập thể, kết quả chấm điểm;
- Biên bản hội nghị kiểm điểm;
- Tổng hợp kết quả thẩm định của cơ quan chủ trì tham mưu, giúp việc;
- Kết luận đánh giá, kết quả xếp loại của cấp có thẩm quyền;
- Văn bản gợi ý kiểm điểm (nếu có);
- Văn bản tham gia góp ý đánh giá, xếp loại của các tổ chức, tập thể, cá nhân có liên quan (nếu có);
- Hồ sơ giải quyết khiếu nại về kết quả đánh giá, xếp loại (nếu có);
- Các văn bản khác (nếu có).

b) Hồ sơ đối với cá nhân

- Bản kiểm điểm cá nhân, kết quả chấm điểm (đã được chi bộ, cấp ủy, cơ quan, đơn vị xác nhận);
- Phiếu bổ sung hồ sơ đảng viên;

- Ban nhận xét của cấp ủy nơi cư trú;
- Ban kê khai tài sản (đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý và các đối tượng khác theo quy định);

- Văn bản gợi ý kiểm điểm (nếu có);
- Các văn bản khác (nếu có).

2. Thông báo và sử dụng kết quả

- Kết quả kiểm điểm là cơ sở để thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm của tập thể, cá nhân.

- Nội dung nhận xét, đánh giá, xếp loại được thông báo tới đối tượng đánh giá và tập thể, cá nhân trực tiếp quản lý, sử dụng đối tượng đánh giá, xếp loại. Kết quả xếp loại chất lượng hằng năm được công khai theo quy định.

- Tập thể, cá nhân đã được xếp loại chất lượng, nhưng sau đó phát hiện có khuyết điểm không đảm bảo tiêu chuẩn của mức xếp loại thì cấp có thẩm quyền xem xét hủy bỏ và xếp loại lại.

- Kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tập thể và cá nhân là căn cứ đề ra những nhiệm vụ, giải pháp phát huy những ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm đề củng cố, xây dựng, phát triển địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị, cá nhân. Là cơ sở để thực hiện các nội dung về công tác tổ chức, cán bộ, đánh giá người đứng đầu và so sánh, đánh giá các tập thể, cá nhân có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ tương đồng.

Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 07-HD/BTCTU ngày 14/11/2019 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về việc chấm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng và đảng viên hằng năm. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cấp ủy, tổ chức đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương,
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Các Ban của Tỉnh ủy,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Ban Tổ chức các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các Phòng thuộc BTC Tỉnh ủy,
- Lưu VPTU.



TRƯỞNG BAN

Nguyễn Trọng Ánh Đông



BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

*

Số 14-KL/TW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2021

KẾT LUẬN
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ
năng động, sáng tạo vì lợi ích chung

Xem xét báo cáo của Ban Tổ chức Trung ương về Đề án "Xây dựng cơ chế khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung" và ý kiến của các cơ quan liên quan, Bộ Chính trị kết luận như sau:

1. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng, Nhà nước ta luôn khuyến khích, phát huy tinh thần năng động, sáng tạo của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Qua hơn 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, đất nước ta đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Những thành tựu này khẳng định đường lối đổi mới đúng đắn của Đảng, tinh thần năng động, sáng tạo và sự nỗ lực phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân, trong đó có đóng góp rất quan trọng của nhiều thế hệ cán bộ lãnh đạo, quản lý với bản lĩnh chính trị vững vàng, năng lực tổng kết thực tiễn sắc bén, tư duy đổi mới sáng tạo, khả năng cụ thể hoá và tổ chức thực hiện hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Để thực hiện thành công đường lối đổi mới và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, khơi dậy tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, cần đặc biệt quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, có bản lĩnh chính trị, trí tuệ, gương mẫu, quyết tâm đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, sẵn sàng đương đầu với khó khăn, thử thách, luôn nỗ lực hành động vì lợi ích chung. Bộ Chính trị yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt một số chủ trương sau:

2.1. Nâng cao nhận thức, tăng cường trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu, tạo sự thống nhất cao trong toàn Đảng và đồng thuận trong xã hội về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung; khơi dậy mạnh mẽ ý thức trách nhiệm, khát vọng cống hiến, tinh thần đổi mới, hết lòng, hết sức vì nhân dân phục vụ của đội ngũ cán bộ.

2.2. Trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, xuất phát từ yêu cầu, đòi hỏi cấp thiết của thực tiễn, khuyến khích cán bộ có tư duy sáng tạo, cách làm đột phá, tháo gỡ, giải quyết những điểm nghẽn, nút thắt trong cơ chế, chính sách, tập trung vào những vấn đề chưa được quy định hoặc đã có quy định nhưng không phù hợp với thực tiễn, mang lại giá trị, hiệu quả thiết thực, tạo được chuyển biến mạnh mẽ, đóng góp tích cực vào sự phát triển chung.

2.3. Đề xuất đổi mới, sáng tạo của cán bộ phải báo cáo với người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền, cơ quan, đơn vị nơi công tác; được cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định cho thực hiện hoặc thực hiện thí điểm, bảo đảm không trái với Hiến pháp và Điều lệ Đảng. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, người đứng đầu, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị quan tâm hỗ trợ nguồn lực, tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ triển khai thực hiện.

2.4. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện thí điểm các đề xuất đổi mới, sáng tạo. Chủ động phát hiện những vấn đề nảy sinh, kịp thời động viên, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc hoặc xem xét, điều chỉnh, có quyết định phù hợp với tình hình thực tế. Phát hiện sớm và kịp thời uốn nắn, chấn chỉnh sai sót, vi phạm.

Khi cán bộ thực hiện thí điểm mà kết quả không đạt hoặc chỉ đạt được một phần mục tiêu đề ra hoặc gặp rủi ro, xảy ra thiệt hại thì cấp có thẩm quyền phải kịp thời xác định rõ nguyên nhân khách quan, chủ quan, đánh giá công tâm để xem xét, xử lý phù hợp, nếu thực hiện đúng chủ trương, có động cơ trong sáng, vì lợi ích chung thì được xem xét miễn hoặc giảm nhẹ trách nhiệm.

Xử lý nghiêm việc lợi dụng chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ để thực hiện hoặc bao che hành vi vụ lợi, tham nhũng, tiêu cực, vi phạm kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

2.5. Định kỳ sơ kết, tổng kết, đẩy mạnh tuyên truyền, nhân rộng những mô hình, giải pháp thí điểm, đổi mới, sáng tạo có hiệu quả; kịp thời xem xét, nghiên cứu để thể chế hoá thành quy định pháp luật, tạo cơ sở pháp lý để nhân rộng các mô hình, giải pháp đó. Đồng thời biểu dương, khen thưởng xứng đáng; ưu tiên bố trí, sử dụng cán bộ có tư duy đổi mới, cách làm đột phá, sáng tạo, hiệu quả cao.

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng uỷ trực thuộc Trung ương, các cơ quan tham mưu, giúp việc của Trung ương nghiên cứu, lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, cụ thể hoá Kết luận.

3.2. Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận, định kỳ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Kết luận này có hiệu lực từ thời điểm ban hành và được phổ biến tới chi bộ.

Nơi nhận:

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ



Võ Văn Thường